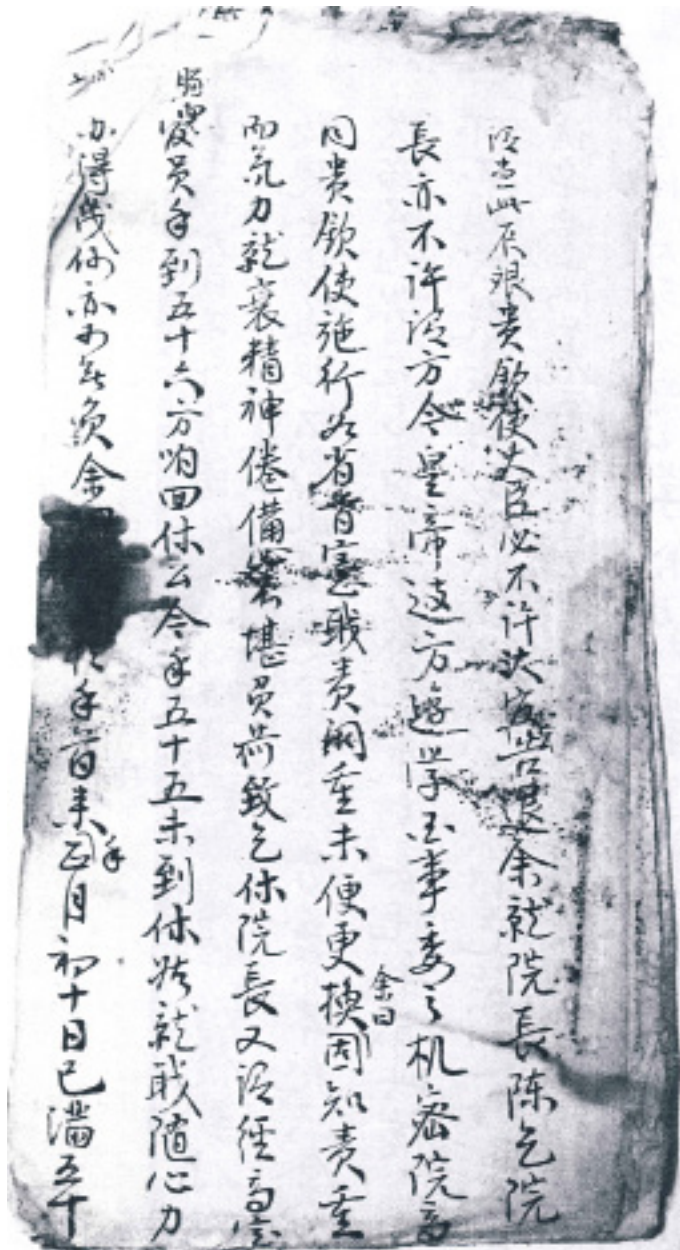


LẠC VIÊN TIỂU SỬ

Quyển 5

[Mắt trang đầu]



Trang 1, quyển 5, Lạc Viên tiểu sử.

[1] [Tôi xin từ chức, có người] nói: “Đang trong lúc khó khăn này, quý Khâm sứ đại thần ắt không cho ngài rút lui”. Tôi đến Viện trưởng Viện Cơ Mật trình bày xin, Viện trưởng cũng không cho, bảo rằng: “Hiện nay Hoàng đế du học phương xa, việc nước ủy cho Viện Cơ Mật hiệp thương cùng quý Khâm sứ thi hành, chức trách thủ hiến các tỉnh quan trọng, chưa tiện thay đổi”. Tôi nói: “Tôi vốn biết chức trách nặng nề, nhưng khí lực đã suy, tinh thần mệt mỏi không kham gánh vác, nên phải xin nghỉ”. Viện trưởng lại nói: “Đã bàn định các quan đến tuổi 56 mới cho hồi hưu, ngài nay mới 55 tuổi chưa đến tuổi hưu hãy cứ tộ chức, tùy tâm sức lo liệu được bao nhiêu cũng không phụ”. Tôi nói: “Đầu tháng Giêng năm nay đến ngày mùng 10 tôi mới đủ [2] 55 tuổi, nếu quan lớn không cho nghỉ liền thì tôi xin tạm nghỉ mấy tháng trở về nhà tĩnh dưỡng đợi đến tuổi hưu”. Viện trưởng lại nói: “Hiện nay quốc bộ nhiều khó khăn, ngài là người trong Hoàng phái, cùng với nước nhà tốt đẹp, thế mà tìm yên ổn nhàn hạ không chịu gánh lao nhọc, chúng tôi

không phải vì tham lộc vị mà lưu lại lâu, ngài không thể tự chiếm cao thượng, phụ sự ủy thác của tiên đế”. Tôi nghe lời này bất giác rơi lệ, không nói thêm

nữa. Viện trưởng lại an ủi vỗ về khuyên nên nhanh tựu chức. Tôi bất đắc dĩ gắng gượng nhận lời phó thác.

Con trai thứ hai của tôi tên Lập vừa rồi thi hỏng tốt nghiệp, lại đến Trường Quốc Học học tập, bị các Trợ giáo bạc đãi, y phần chí, khẩn xin ra Hà Nội hoặc đi Tây theo học. Tôi khuyên gắng học đợi trúng tốt nghiệp sẽ cho đi Tây. Ngày 22 tôi trở về [3] lý sở, quan bác sĩ Hác-Man⁽¹⁾ đến thăm nói về chuyện học của con ông ta. Tôi hỏi rằng: “Con trai thứ của tôi 17 tuổi, hiện học ở Trường Quốc Học, tôi muốn cho nó đến quý quốc du học, gửi theo đại nhân cho tiện dôi mài có được chăng?” Bác sĩ trả lời: “Tốt, tốt. Nhưng đợi trúng tốt nghiệp mới đi. Tôi định tháng 8, tháng 9 dương lịch trở về nước nghỉ ngơi, lúc đó sẽ cho lệnh lang đi cùng với tôi cho tiện”. Tôi nói: “Rất tốt, rất tốt”. Liên viết thư cho con, ngày Chủ nhật hãy đến hầu quý Công sứ Sa-Tiên [Châtel], để ngài đến ngày 30 đi Hà Nội tiện ngày mồng 4 năm mới đáp tàu trở về nước nghỉ ngơi một năm. Quan Công sứ cũng nói đi với quan bác sĩ Hác-Man, nhà bác sĩ gia pháp nghiêm chính, cho [4] lệnh lang đến ở học tập, ắt sẽ hy vọng hoàn toàn. Tôi rất vui, viết thư cho con là Lập, con cũng rất vui. Ngày 28 đến lý sở thăm viếng, tôi dẫn đến thăm bác sĩ chuyện trò. Bác sĩ cũng nói, thấy diện mạo và học hạnh của lệnh lang tôi xin nhận dẫn về Tây gửi học. Con tôi rất thỏa nguyện. Tôi khuyên hãy siêng năng học tập, gắng làm theo lời dạy.

Ngày 30 quý Công sứ Sa-Tiên [Châtel] đi Hà Nội, rồi đi Hải Phòng đáp tàu về nước nghỉ ngơi. Công sứ Hà Tĩnh là Ti-Bô-Đô [Thibaudeau] đến thay.

Bảo Đại năm đầu [1926], ba ngày tết đã xong, con tôi là Lập xin trở về kinh để tiện nhập học. Tôi định cho ngày mồng 8 trở về, ngày mồng 10 nhập học. Tôi cho con đáp theo xe hơi của tên Ngạch là người quen, tiện nhờ y giúp đỡ khỏi lo ngại. Lúc 2 giờ sáng ngày mồng 8 khởi [5] hành, đến 6 giờ nghe báo chiếc xe ấy đến Ngàn Hống, địa phận tỉnh Hà Tĩnh đã bị lật, làm chết 2 người. Tôi liền đến Tòa sứ mượn xe hơi đi nhanh đến nơi thấy con tôi và người phụ lái nằm dưới chiếc xe bị lật, liền thuê dân phu sở tại lật xe lên kéo ra thì thân thể đã lạnh không cứu được nữa, tôi ôm lấy khóc thảm thiết. Quan Án Nguyễn Khắc Niêm nghe tin, lập tức đem y phó Đặng Dữ mang thuốc đến cũng không thể cứu được. Tôi nghĩ đem về dinh không tiện nên sức tên Ngạch lấy xe lớn đưa về nhà tăng của đền nghia trung Nghệ An tạm để, mua gỗ đóng quan tài khâm liệm để đưa linh cữu về kinh an táng. Lúc ấy tâm thần tôi tán loạn [6] như ngây như dại. Viên chức trong dinh đều đến giúp đỡ, khuyên giải. Tôi trở về suy nghĩ, nếu như tháng Chạp năm ngoái tôi kiên quyết không trở lại lý sở, thì con tôi làm sao lại chết uống, hối hận không thôi, bèn quyết kể từ quan. Một mặt lo đầy đủ đồ tang cho con, một mặt sức gia nhân thu gom hành trang, phàm các vật riêng nhẹ thì đóng gói, cất vào rương đưa lên xe để chở về, vật gì to nặng thì thuê thuyền chở về.

Lo liệu đã xong, thương với Công sứ, đem ấn Tổng đốc bàn giao cho Bộ chánh, Án sát cùng Lãnh binh hội đồng quyền coi sóc. Rồi từ biệt nhân viên

¹ Chúng tôi chưa xác định được nguyên danh của người này.

trở về và điện cho người nhà làm rạp dưới chân núi Ngự Bình. Sáng sớm ngày 16 khởi hành, chiều ngày 17 đến nơi, bà con bạn bè tề tựu rước linh cữu vào rạp [7] làm lễ cúng. Đến ngày 20 đưa an táng tại núi Ngũ Phong, thương tiếc không thôi.

Lại thấy đang trong lúc quốc tang mà ở thành phố tiếng trống tiếng ca không ngớt, bài chòi, tiếng pháo, tiếng nhạc vang trời. Mắt thấy tai nghe, ruột đau như cắt, nằm không ngủ được, việc nước tình nhà càng nghĩ càng thảm thương. Bèn thuê thợ, mua vật hạng vôi gạch xây mộ cao, tầng, tổ, cha mẹ. Mỗi sáng sớm lên núi kiểm soát, đốc sức để giải phiền. Kỳ nghỉ sắp hết, tôi nhờ đệ đơn đến Viện Cơ Mật xin lại nghỉ thêm 6 tháng nữa. Quan Khâm sứ đại thần ủy quan đầu Sở Liêm phóng là Sô-Nhi [Sogny] đến thăm an ủi, thúc giục tụt chức. Tôi trình bày với Sô-Nhi rằng tháng Chạp năm ngoái đã xin nghỉ hưu, quan lớn Viện trưởng [8] đã bắt trở về lý sở, lại lo việc tang của con thứ. Nay xin không trở lại nữa. Nếu như hai chính phủ có lòng luyến tôi, cho tôi làm việc ở Viện Cơ Mật thì tôi ở lại năm ba năm nữa đợi hoàng thượng hồi loan sẽ liệu. Còn buộc tôi làm Tổng đốc thì tôi quyết xin nghỉ hưu. Sô-Nhi hẹn trở về thuật lại, không biết quan Khâm sứ nghĩ thế nào.

Cách 3 ngày sau, tôi nhận được thư của quan Khâm sứ vời tôi yết kiến. Quan Khâm sứ nói rằng: “Hãy đi nhận chức, tôi sẽ điện xin quan Toàn quyền để ngài điện tới quý quốc tâu xin cho ngài điền thế Thượng thư Bộ Hộ đang khuyết”. Tôi nói: “Hiện nay tôi đang quá phiền muộn, tâm thần không định, không thể lo việc Tổng đốc. Chỉ xin nghỉ 6 tháng ở lại nhà để được an dưỡng. Còn như công việc ở Viện Cơ Mật [9] thì tùy các quan trên cân nhắc xếp đặt đợi vua quyết định, tôi cũng không dám mạo muội nói nhiều”. Quan Khâm sứ hỏi tôi có mấy con trai. Tôi nói: “Chỉ có hai trai lớn, một đứa vừa mất còn lại một đứa lớn và một trẻ 2 tuổi”. Quan lớn lại hỏi: “Con trai cả đang làm gì?”. Tôi nói: “Cháu thi đỗ tốt nghiệp hiện đang chờ bổ Phán sự”. Quan lớn hỏi tên gì. Tôi trả lời: Tôn Thất Đỗ. Đại thần liền gọi điện thoại hỏi quan quản lý. Quan ấy vào trình rằng: Đơn của Tôn Thất Đỗ số thứ 11. Quan lớn bảo hãy điền bổ ngang. Tôi trình rằng: Hiện tôi chỉ có nó là khá lớn có thể chăm sóc, xin được điền bổ ở kinh, tôi rất cảm kích. Nếu bổ ở ngoại tỉnh, tôi không khỏi nhớ mong, sợ chuyển thành [10] lo lắng. Quan lớn dặn quan quản lý hãy cho điền bổ tại kinh, rồi bảo tôi rằng: Bổn chức đã làm theo lòng mong ước của ngài, chỉ mong ngài sớm giải phiền muộn để giúp đỡ nước nhà, khỏi phụ lòng trông mong của bổn chức. Tôi nói: Tôi rất cảm kích thịnh tình nhưng tôi phải an dưỡng mới có thể dần dần giải phiền được. Quan lớn nói: Hãy đợi bàn bạc đã. Tôi cáo từ trở về. Đến chiều, quan Viện trưởng đến nhà riêng cụ Phụ chánh thân thần, cụ Thân thần sai gọi tôi đến. Viện trưởng nói: “Đã lâu tôi chưa đến thăm nhà riêng cụ Thân thần, nay nghĩ đến thăm và cũng để thăm ông cho tiện trò chuyện. Tôi và cụ Thân thần sẽ vì ông sắp xếp chứ không để ông u uất ở nơi đây, ông hãy trở về lý sở như thường, chớ khá ở lại, sợ mất cơ hội” [11]. Tôi nói: “Tôi từng thoái chí, tháng Chạp năm ngoái, tương công đã bàn làm tôi xúc động, nên không dám làm trái, đành miễn cưỡng trở về lý sở, đến nỗi con tôi gặp biến cố ấy,

hối hận thì đã muộn. Nay tôi quyết định không trở về ly sở nữa”. Viện trưởng nói: “Con chết là số mệnh, chứ làm sao thoát chí”. Tôi nói: “Tiến thoái cần phải yên mệnh, tôi tự biết mệnh tôi nhiều ngang trái, chỉ nên thoái ẩn. Đã cùng bái biệt núi Hồng sông Lam không đến lại nữa”. Viện trưởng nói: “Nếu như không muốn trở về Nghệ An, thì hãy đổi đi Bình Phú”. Tôi nói: “Tôi đã từ chức Tổng đốc, dù tỉnh nào cũng không dám nhận. Tôi hiện đang phiền uất, mệt mỏi lắm, chỉ mong được nghỉ ngơi để tiêu dao ngoại vật, di dưỡng tính tình là quan trọng nhất”. Viện trưởng nói: “Ông muốn an nhàn [12] lỡ gặp dân biển, ông được yên chăng?”. Tôi nói: “Chỉ vui với non nước, lạc thiên an mệnh, dân biển có liên quan gì”. Viện trưởng hạ giọng nói rằng: “Chớ khá chấp nê, tôi vừa mưu tính tiền trình cho ông, nếu ông vẫn ở lại sợ sinh hiềm nghi, trở thành khó khăn”. Tôi nói: “Tướng công hé lộ ý này, sợ làm người ta nghi ngờ là tôi ở lại cậy nhờ để bỏ đại thần, nhưng khoản này cũng không quá lo ngại. Chủ trương việc này chính là cụ Thân thần và tướng công, cùng với quan Khâm sứ đại thần. Tướng công hỏi thử cụ Thân thần và quan Khâm sứ là tôi có xin cậy nhờ gì không. Tôi đã bộc lộ hết chân tình, xin tướng công chọn người thay thế cho tôi rút lui thì không có gì vui hơn”. Viện trưởng nói: “Chỉ [13] mới đồng ý cho quyền coi sóc, nếu như ông chưa chịu đi thì sẽ bàn triển hạn thêm 1, 2 tháng”. Tôi nói: “Tối thiểu cũng cho 3 tháng”.

Viện trưởng trở về thương cùng quan Khâm sứ cho tôi nghỉ thêm 3 tháng, chỉ một nửa tiền bổng.

Lúc ở Nghệ An tôi có mua được 5 mét khối gỗ lim, dự định làm cổng và dựng một cái lầu nhỏ để dưỡng lão. Đến nay kiểm lại vốn liếng chỉ có 5 ngàn đồng, mà xây cất phần mộ đã hết 3 trăm, muốn thôi không xây dựng nữa, đem bán số gỗ lim này, nhưng người mua trả giá quá rẻ không bằng chi phí đã mua. Con trưởng là Đỗ trình rằng: “Tính cha vốn nhiều cảm khái, đã định dựng lầu, nay lại thôi, sợ không toại nguyện sinh ra [14] phiền não, lại lãng phí tiền vô ích, không bằng cứ xây dựng để cho cha trông coi mới tiêu khiển được, đó là được lợi hai bề”. Tôi nghe nói cũng có lý, bèn cho khởi công.

Ngày tháng 4 cháu Đỗ được bổ làm Phán sự Tòa Công sứ Thừa Thiên. Trước đó quý quan Kiêm đốc Đề-Loa [D’Elloy] gọi con tôi đến tòa truyền rằng đã cho điền bổ Tòa Đại lý Bái Thượng [Thanh Hóa]. Đỗ từ chối vì xa xôi. Lại nói: Thôi thì bổ Tòa sứ Nghệ An, hãy về chuẩn bị hành trang nhận việc, không thì đình bổ. Đỗ không biết làm sao, trở về xin tôi thân hành nói giúp. Tôi không chịu đi, chỉ dặn Đỗ cứ trình: “Nếu như được bổ tại kinh cho tiện săn sóc cha mẹ thì xin tuân nhận việc, còn bắt đi xa [15] thì xin rút lui, tìm việc khác”. Đề-Loa mỉm cười, con tôi trở về. Cách 3 ngày nhận được trát sức đến làm việc tại Tòa Công sứ Thừa Thiên.

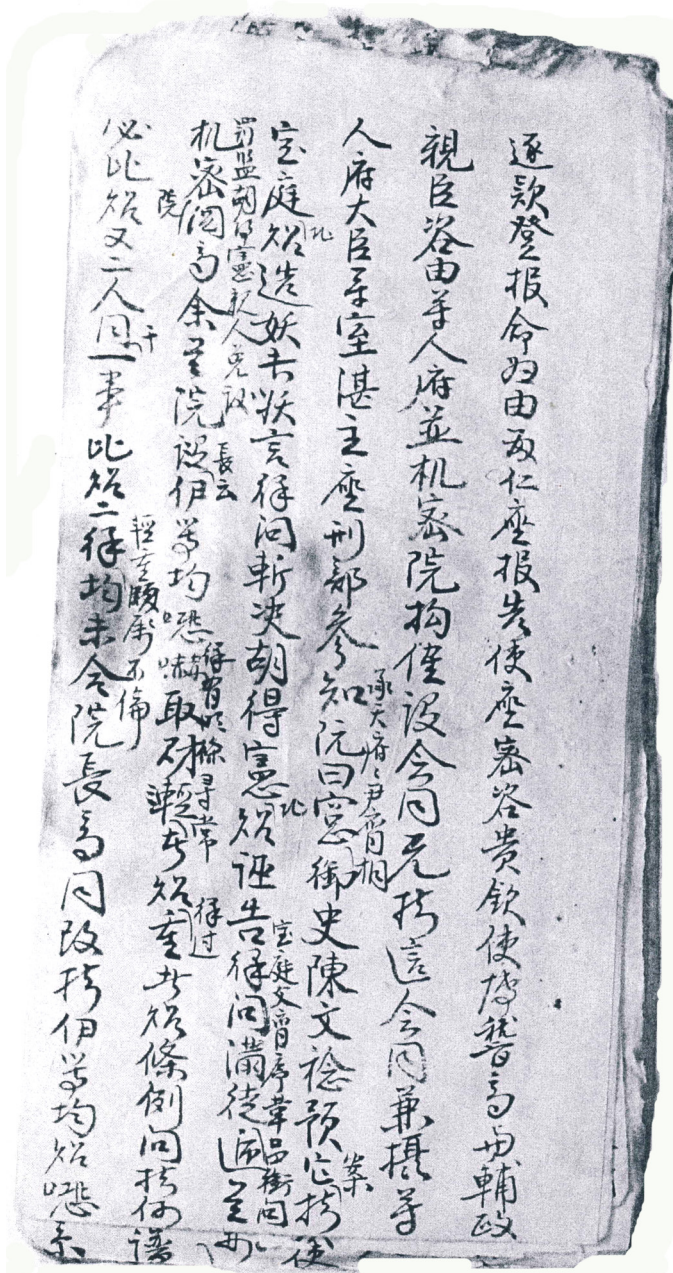
Tôi hết hạn xin nghỉ, lại gửi đơn xin nghỉ tiếp 6 tháng. Ngày tháng 6, tôi nhận được tờ lục kính vâng dụ chuẩn đổi bổ chức Thượng thư Bộ Hình sung đại thần Viện Cơ Mật; Tuần vũ Quảng Nam là Phạm Liệu điền thế chức Tổng đốc An Tĩnh.

Tôi lại được ra làm quan, nhưng Trần Đình Bá chưa tới bảy mươi lại hồi hưu, nên lòng tôi không yên, bèn trình với Viện trưởng xin từ chối. Viện trưởng nói: “Đã có chỉ dụ không thể thay đổi”. Tôi đến Tòa Khâm sứ trình rằng: “Tôi không vui chịu tiếng tranh giành, xin được từ chối”. Quan Khâm sứ nói: “Ngài có từ chối thì Trần Đình Bá cũng không được giữ lại, chớ quá e dè”. Phước Trang [Trần Đình Bá] [16] nghe tôi xin từ chối, đêm ấy đến chuyện trò, nói rằng: “Biết tâm tích của anh không có chút mờ tối, việc này là do niên hạn của tôi khiến cho tiến thoái đều an mệnh, chẳng lộ góc cạnh”. Tôi mới yên tâm, chọn ngày làm lễ bái mạng cung chức. Đồng thời có Nguyễn Khoa Tân nhận chức Bộ Hộ. Lúc làm lễ cáo yết hai cụ Thượng Lại, Lễ, ông [Tân] đều đem lễ vật hậu tạ. Tôi chỉ mang cái áo thụng xanh đến bộ đường chấp tay yết kiến mà thôi. Hai vị đại thần đều không bằng lòng, mỗi lần Viện Cơ Mật họp, hai cụ chỉ cười nói thân thiện với cụ Thượng Hộ, còn với tôi thì lạnh nhạt, tôi chưa từng cầu cạnh, chỉ nghĩ làm tròn công vụ theo bốn phận mà thôi.

Một hôm họp bàn thấy thảo đơn đem nguyên Tri phủ phủ Diên Khánh Nguyễn Ngọc Hoàn điền bổ Tri phủ phủ Vĩnh Linh, dưới tên ông ta có cước chú: “Đã xét xử phân chia tài sản không rõ ràng, Tòa sứ tỉnh xin triệu hồi, Bộ Hình cũng đề nghị cách chức, Viện đổi ra giáng 3 cấp [17] đổi bổ. Tòa Khâm sứ phúc rằng: Án này cần xét lại”. Tôi nói rằng: “Viên phủ này bộ viện đã đề nghị cách hay giáng, lý lịch đã bất hảo. Người có chức hàm cao, có thâm niên, lý lịch tốt còn nhiều, xin chọn một viên điền bổ Tri phủ, đem Nguyễn Ngọc Hoàn bổ Tri huyện để dạy thức tỉnh mới hợp công lý. Nếu như các đại thần mặc nhiên, thì tôi không chịu ký”. Hôm sau nhân viên ở Viện đem bản thảo đơn này đến Bộ Hình đợi phê chữ, nói rằng: “Quan lớn bàn định như thế, chúng tôi đều cảm phục là công minh. Nhưng hai quan lớn Bộ Lại, Bộ Lễ sức cho y nguyên thảo, xin phê chữ đệ thương chứ không chịu thay đổi”. Tôi nói: Làm việc nếu như cần có ý kiến thì ý tôi [18] đã định không thay đổi. Nếu cần “giáp tự”⁽²⁾ để xin ý kiến của quý Tòa [Khâm sứ], tôi sẽ giáp tự như lời hôm qua đã bày tỏ. Viện đệ thương, được quý Tòa phúc rằng: “Quan lớn Bộ Hình đề nghị rất hợp, xin tư cho Bộ Lại đề nghị lại”. Bộ Lại để lâu không thay đổi. Mấy tuần sau lại hội thương, quan lớn Bộ Lại nói: “Nguyên Tri phủ phủ Diên Khánh Nguyễn Ngọc Hoàn bị can tội giải chức lưu xét, nay cứu xét ra là không can tội, nên cho như cũ, đem người hiện bổ Tri phủ Diên Khánh là Lê Nho đổi bổ Tri phủ Vĩnh Linh”. Quan Kiêm đốc Đề-Loa [D’Elloy] nói rằng: “Xử trí như thế cũng tiện, duy Nguyễn Ngọc Hoàn vốn bị Công sứ Nha Trang Pha-Giai-Đa⁽³⁾ thương cất chức, nay vẫn để như cũ, không biết quan Công sứ ấy ý kiến như thế nào, có thuận không, đợi điện vào hỏi sẽ phúc”. Sau đó Tòa Khâm đã sao điện văn của Công sứ [19] Nha Trang đệ thương, trong điện văn nói rằng: “Nguyễn Ngọc Hoàn nhân cách thô bỉ, quan sứ không muốn y đến lại phủ Diên Khánh”. Đến ngày hội nghị, quan lớn Bộ Lễ nói: Đem Nguyễn Ngọc Hoàn điền bổ Tri phủ Vĩnh Linh, người hội thương cũng ưng thuận đa số. Căn cứ theo việc của Viện là dựa theo

² Giáp tự 夾敘: theo chữ nghĩa thì *giáp* là kép, hai lớp; *tự* là trình bày. Nên có thể hàm nghĩa: trình bày lại lần nữa.

³ Chúng tôi chưa xác định được nguyên danh của người này.



Trang 21, quyển 5, vụ án Hồ Đắc Hiến, Bửu Định.

dẫm đòi tiền, nói phao rằng: Lại Bộ đại thần Nguyễn Phước Môn [Nguyễn Hữu Bài] làm nhiều việc bất hảo, bọn nó sẽ đem đăng báo. Cụ Phước Môn hối lộ 500 đồng mới khỏi việc này. Bà quận công gần đây có làm nhiều việc bất hảo, hỏi ra tường tận, nếu không nạp 500 đồng bọn nó sẽ [21] đăng lên báo. Bà liền báo cho Tòa Công sứ Quy Nhơn nhờ Tòa mật tư cho Tòa Khâm. Khâm sứ Bát-Kê

ý kiến số đông. Tôi nói: “Đối với việc Nguyễn Ngọc Hoàn tôi không có ý riêng nữa, duy hôm trước đã “giáp tự” chỉ muốn chấn chỉnh phong cách kẻ sĩ, chưa vâng chọn nhận. Nay các quan lớn bàn định như vậy, tôi xin không dự vào để khỏi mâu thuẫn”. Các cụ Bộ Lại, Lễ, Hộ, Công đều ký, riêng tôi không ký. Văn thư của Viện không có “giáp tự”, Tòa Khâm sứ phúc y. Nguyễn Ngọc Hoàn nhậm chức phủ Vĩnh Linh 5 tháng, khám [án] mạng không đúng, bị Tuần phủ Quảng Trị là Ứng Tôn sức hỏi, phúc bẩm [20] không rõ ràng, nhiều lần hỏi không thể biện giải, Công sứ Rông-Búc⁽⁴⁾ trình xin Tòa Khâm nghị xử. Lúc đó xử sự công bằng, đem Nguyễn Ngọc Hoàn giáng cấp cho nghị. Hai quan lớn Bộ Lại, Lễ không thể che chở. Dư luận cho là rất khoái!

Lúc Khâm sứ Bát-Kê [Pasquier] thăng chức đại thần Toàn quyền Đông Dương, Công sứ Quy Nhơn là Pha-Di-Yết⁽⁵⁾ được thăng làm Khâm sứ Trung Kỳ. Nhà báo tại Nam Kỳ là Hồ Đắc Hiến và Bửu Đình tuổi trẻ khinh suất, nói năng nhiều chỗ phạm thượng, gần đây đến nhà bà Thạch Trụ Nguyễn quận công [Nguyễn Thân] dọa

⁴ Chúng tôi chưa xác định được nguyên danh của người này.

⁵ Trong nguyên bản, nhân vật này có chỗ lại phiên là Pha-Di-Ét, tức Jules Friès, từng giữ chức quyền Khâm sứ Trung Kỳ từ 20/5 đến 11/9/1922, rồi Khâm sứ Trung Kỳ (1927-1928).

thương với Phụ chánh thân thần tư đến đại thần Phủ Tôn Nhơn là Tôn Thất Trạm, chủ tòa Tham tri Bộ Hình Nguyễn Viết Song, Phủ doãn Thừa Thiên Ứng Đông, Ngự sử Trần Văn Năm dự án, nghị Bửu Đình chiếu điều luật “tạo thư yêu ngôn”⁶ phạt tội chém, Hồ Đắc Hiến thì chiếu điều luật vu cáo, phạt tội đồ, cha Bửu Đình là Ứng Tự bị cách phẩm hàm phạt tội giam, thân nhân Hồ Đắc Hiến thì miễn nghị. Viện Cơ Mật duyệt bàn, tâu trình với ngài Viện trưởng rằng: “Bọn nó đều dọa dẫm tống tiền. Luật đã có điều khoản rõ ràng, bình thường thì chiếu theo luật, quá nặng thì chiếu theo điều lệ riêng, cứ sao hai người cùng can một tội, lại chiếu theo hai điều luật nhẹ nặng khác nhau, mà nói là không thiên vị, thì có hợp không?”. Viện trưởng thương cùng thay đổi lại: Chiếu theo [22] điều luật còn đồ dọa dẫm, bọn nó đều đổi làm khổ sai đày đi đảo Côn Lôn giam giữ. Cha của bọn nó chiếu theo điều luật không thể ngăn cấm con em mà phạt trưng, cho chuộc.⁷ Nguyễn Viết Song đã biện bác lên Bộ Hình, tâu trách rằng: Chức thuộc Bộ Hình mà dẫn luật không phù hợp. Y nói tôi hủy báng hội đồng, trình với Viện Cơ Mật xin bỏ đi nơi khác. Viện trưởng chỉ cho như cũ. Tôi nói rằng: Y đã phản đối, tôi không vui cùng làm việc, tư lên Viện bàn đổi. Viện thương với quan Khâm sứ, hội thương rằng: Nguyễn Viết Song và Bộ trưởng chống nhau, thế không thể cùng làm việc. Viên này còn một năm là đến tuổi hưu, nay có chức Tuần vũ Hà Tĩnh hiện khuyết, hãy cho y tạm bổ, đợi đến kỳ nghỉ hưu. Viện đồng thuận. Án bọn Bửu Đình được Tòa Khâm duyệt phúc y như Viện [23] đã sửa đổi để thi hành.

Ngày tháng 3, quyền Toàn quyền đại thần Mông-Ghi-Do [Monguillot] đến kinh rồi đi tỉnh Ban Mê Thuột xem hội chợ người Thượng, quan Khâm sứ và tôi cùng đi. Tôi xin đi trước một ngày đến Tân An, Côn Tung [Kon Tum] xem xét, ngày hôm sau đến Pha Lê Cu [Pleiku] (sau đổi là đạo Gia Lai) chờ xe của Toàn quyền và Khâm sứ đến cùng đi Ban Mê Thuột nghỉ lại 3 ngày đêm. Tỉnh này ở tại thượng du, vừa mới mở mang, toàn là dân Thượng. Chính phủ bảo hộ khai hóa đặt đồn binh tuyển dân Thượng (tục gọi là Ra Đê) sung đội ngũ, lập trường học, dân Thượng không kể tuổi tác đều cho vào học. Đỉnh tráng thì tuyển mộ vào lính tập, sai khiến hoàn toàn tin dùng dân Thượng. Tòa sứ, tòa bưu điện và trợ giáo ở trường học có nhiều người Nam, nhưng cấm không được giao thiệp riêng với người Thượng. Gần tỉnh có chợ không bán cá thịt. Các người Nam làm việc cần ăn hay dùng thứ gì đều mua ở bà vợ quan đồn. Vật giá cũng cao, chỉ trừ cá hộp và trứng gà. Còn thịt gà thì hề thấy người Thượng ôm một con gà đi ngang qua liền đến tranh nhau mua, gạo cũng nhiều khi thiếu, mua rất

⁶ Bịa chuyện lừa dối, dọa dẫm bằng giấy tờ hoặc lời nói.

⁷ Theo Huỳnh Văn Tông trong cuốn *Lịch sử báo chí Việt Nam* thì nhà báo Bửu Đình bị bắt vì “đã viết một loạt bài công kích thái độ khiếp nhược của bọn quan lại trong triều đình Huế. Hơn nữa chính ông Bửu Đình đã tổ chức nhiều cuộc nói chuyện chánh trị tại tư thất của chí sĩ Phan Bội Châu ở Huế (ngày 20.3.1927) trước cử tọa số đông cỡ 500 thanh niên...”. Ông bị xử tước tịch, đổi sang họ mẹ là Tạ Đình, bị đày đi Lao Bảo với bản án 9 năm tù. Vào tù vẫn tiếp tục chống đối nên thực dân Pháp đã lưu đày ông ra Côn Đảo vô thời hạn. Có tài liệu cho rằng ông vượt ngục và mất tích giữa biển khơi vào khoảng cuối năm 1932. Theo Thiện Mộc Lan, “Nỗi truân chuyên của một nhà văn: Từ Bửu Đình đến Tạ Đình”, *Thông tin Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Thừa Thiên Huế, Số 2 (28)*. 2000.

khó khăn. Các người tòng sự nói với tôi bàn với quý Khâm sứ cho người Pháp, người Nam đem cá tôm muối mắm đến bán, lại cho phép mỗi tuần mổ bán một hai con heo để tiện cho người làm việc ở đây mua ăn. Quan Khâm sứ trình với quan Toàn quyền sức cho các quan Công sứ nói các lệnh cấm, mỗi tuần cho mổ một con heo, một hai tháng cho mổ một con trâu, lại thông tư các tỉnh Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định cho nhân dân đem sản vật lên đây bán. Tôi và quý Khâm sứ cùng đi theo cả tuần lễ này, thấy dân gian có lợi hại gì, mỗi lần ăn trưa đều thuật lại bàn bạc. Quan Khâm sứ vui nghe. Quan Toàn quyền nói rằng: “Chuyến đi này có quan Bộ Hình làm bạn có nhiều điều bổ ích, không che lấp tai mắt của chúng ta”. Tôi bàn với quan Khâm sứ rằng: “Hoàng tộc nguyên từ trước có nhiều đặc ân, nửa chừng đình bỏ, nay xin chấn chỉnh thi hành lại” [24]. Quan Khâm sứ nói rằng: “Khoản gì chưa có nghị định đình bỏ thì cứ theo thứ tự trình bày rõ, khoản nào đã có nghị định thì xin chỉ chuẩn, chứ chưa thể vội thay đổi”. Tôi cùng trở về, nhân vào bộ đường thấy [25] cổng trước thấp và hẹp, xe hơi không thể vào, bèn tư xây lại cao và rộng, nghĩ ra hai vế đối viết vào bên trong cổng.

[26] Gần đây, đại thân kiêm nhiếp Tôn Nhơn Phủ vụ, mỗi tháng cấp thêm 20 đồng. Tôi tư cho Viện chiếu theo các Bộ trưởng sung Cơ Mật Viện mà cấp thêm. Viện thương được Tòa Khâm phúc rằng: Không được cấp thêm. Tôi dùng ấn của phủ, lại thương rằng: Các Bộ trưởng đều được gia cấp 110 đồng, kiêm bộ gia cấp 75 đồng, Thương tá Viện Cơ Mật gia cấp mỗi tháng 50 đồng, Nội Vụ Giám gia cấp mỗi tháng 30 đồng, mà đại thân Phủ Tôn Nhơn chỉ được gia cấp 20 đồng rất mất thể thống, mong Khâm sứ đại thân nghĩ lại. Nhận được phúc chiếu theo Bộ trưởng kiêm bộ mỗi tháng gia cấp 75 đồng, từ đó lấy làm lệ, tấu chuẩn thi hành.

[27] Từ Nghệ An trở về, Lang trung Bộ Hình Tôn Thất Toại, Gia Hưng hương công Bửu Trưng đem chương trình của Đồng tôn tương tế phổ [phổ tương trợ trong dòng họ Hoàng tộc] xin tôi làm phổ trưởng. Tôi nói: Hiện đang phiền muộn mệt mỏi không kham làm, đợi phổ thành lập xin cúng ít nhiều sung vào làm vốn. Hiệp tá Ứng Huy đến thăm cùng Hiệp tá Hồng Khẳng, Thị lang Hồng Thiết đến khuyên ép, tôi cũng xin triển hạn, bắt đắc dĩ đề cử Ứng Bàng tạm thời làm phổ trưởng. Đến tháng 11, phổ này được phép thành lập, mở đại hội, cùng cử ban trị sự, hội viên hơn 200 người. Tôi được bỏ phiếu bầu làm phổ trưởng, cáo từ không được, bèn yêu cầu sửa đổi chương trình mới dám nhận làm. Cả phổ bèn thuận theo, tôi mới nhận chức phổ trưởng, Ứng Bàng làm phó, đặt một tiểu ban hội đồng hơn 20 người để bàn bạc sửa đổi chương trình. Tháng 3 chương trình mới đã định xong, bèn trình Viện Cơ Mật thương với Tòa Khâm sứ duyệt y, kêu gọi hội viên lần lượt gia nhập được 400 người. Tôi cúng 100 đồng [28], Phụ chánh thân thần cúng 300 đồng. Hoàng đế ân tứ 1.000 đồng. Khôn Nguyên Hoàng thái hậu⁽⁸⁾ ban 100 đồng. Hoàng thân, công chúa và quan viên chức sắc trong Hoàng tộc cúng số tiền cộng 2.700 đồng. Phổ đã trù liệu số học sinh mồ côi, hoặc nghèo mà học hành khả quan được cấp học

⁸ Túc Thánh Cung Nguyễn Thị Nhân (1870-1935), mẹ đích của vua Khải Định.

bổng mỗi tháng 2, 3 đồng cho đến khi tốt nghiệp. Người nào từ 18 tuổi trở lên chưa có bằng tiểu học thì khuyến học kỹ nghệ. Con em ít nhiều được giúp đỡ.

Phủ doãn phủ Thừa Thiên là Thái Văn Toàn, Tế tửu Quốc Tử Giám là Lê Huy Miến, Thị lang Bộ Hộ Hồ Đắc Khải xin phép thiết lập Hội Bảo trợ như Tây du học, bầu tôi làm hội trưởng, Tế tửu Lê Huy Miến làm đốc giáo, Lê Văn Thước làm phó. Tôi làm một năm, tuyển được học sinh Hoàng Xuân Vinh, Phạm Đình Ái, Văn Hữu Quang đi Tây. Ngày đại hội tôi xin nhường, đề cử hai cụ Thượng Lại, Lê. Hội đồng bỏ phiếu bầu cụ Thượng Lại Nguyễn Phước Môn [Nguyễn Hữu Bài] làm hội trưởng, phó hội trưởng là Lê Huy Miến và Lê Văn Thước đều từ chức, hội bầu cụ Thượng Hộ và cụ Thượng Công làm phó hội trưởng.

[29] Bảo Đại năm thứ 2 [1927], tháng Giêng, kiêm nhiếp Tôn Nhơn Phủ đại thần Tôn Thất Trạng hưu trí. Viện Cơ Mật trình Phụ chánh thân thần chọn thương Hoài Ân công Bửu Kiêm và Thượng thư hàm Bửu Thạch, Ứng Bàng thay thế. Tòà Khâm sứ phúc, cử tôi lấy chức Cơ Mật Viện đại thần kiêm nhiếp trình Viện, tôi xin từ chối nhường cho Hoài Ân công. Quan Khâm sứ lại phúc rằng: Quan lớn Bộ Hình không chịu nhận thì chức này thôi đặt, chứ không chọn người khác. Tôi bất đắc dĩ phải nhận kiêm.

Hai ba năm nay việc phủ cầu thả có nhiều khuyết điểm, tôi lần lượt chấn chỉnh. Việc kê khai người trong Hoàng tộc chỉ ghi tổng số, còn ở tại kinh đô bao nhiêu người, ở bên ngoài bao nhiêu người, đi xa bao nhiêu đều không ghi chú, tôi sức cho tư giáo các hệ [30] kê khai. Trong đó hệ 7, hệ 9 và hệ nhì chánh nhân số đông đúc, viên tư giáo một mình lo liệu không kham, thương sức đặt thêm người phòng trưởng phụ giúp, từ đó mỗi phòng có phòng trưởng thì công việc thuận tiện nhanh chóng dễ dàng. Mỗi tuần cứ đến ngày thứ bảy thì họp, các tư giáo tề tựu. Nếu viên nhân ở hệ nào có công vụ gì thì bẩm lên Phủ Tôn Nhơn, hoặc trình với tư giáo rồi vào ngày này tư giáo trình lên phủ. Từ đó sảnh đường của Phủ Tôn Nhơn mới có chút khí sắc. Lại thương làm bài chỉ đặc biệt ghi hạng miễn thuế cấp cho người trong Hoàng tộc. Phàm bài chỉ, chứng chỉ, căn cước chỉ của người trong Hoàng tộc đều do tư giáo chứng nhận ký vào, lý trưởng nơi cư ngụ không được mạo nhận. Ba họ người quý hương⁹ là họ Nguyễn Hựu, Nguyễn Cửu, Nguyễn Hữu hiện ở phủ Thừa Thiên [31] cũng được thương miễn thuế khóa, do Tôn Nhơn Phủ coi sóc. Tòà Khâm sứ phúc y, tâu chuẩn thi hành cấp bài chỉ, người ba họ này đều đeo.

Ba phủ phòng Hòa Thạnh quận vương, Hải Ninh công, Tĩnh Gia công bị khuyết viên chủ tự. Người trong phòng đã noi theo quan Tôn Nhơn trước khinh bỉ người nghèo hèn tính hạnh xấu bác đi không cho làm. Tôi cho là chưa tìm thấy người tốt thì nghĩ cử người kế tiếp để cho các hoàng thân này có người nối theo, bèn thương cho Bửu Thuần ở phòng Hòa Thạnh tập phong làm hương công, Ứng Đế phòng Tĩnh Gia nối tiếp làm huyện hầu, Ứng Ca ở phòng Hải Ninh làm tá quốc khanh, Tòà Khâm sứ đều phúc y, tâu lên chuẩn thi hành.

Lăng tẩm của Anh Duệ Hoàng thái tử [Nguyễn Phúc Cảnh] bị hoang phế, tư thương tâu chuẩn [32] cho Vệ Hộ lăng phái binh canh giữ mãi mãi làm lệ thường.

⁹ Tức Gia Miêu Ngoại Trang, huyện Tống Sơn (nay là Hà Trung), tỉnh Thanh Hóa.

Ruộng tự điền của Thiệu Hóa quận vương, Luân quốc công bị con cháu nghèo khó đem cầm cố cho tài chủ chiếm lấy, việc thờ tự thiếu thốn. Tôi đòi người tài chủ đến khuyên nhủ định thời hạn khấu trừ vốn, lời xong giao lại cho con cháu để bảo tồn hương hỏa.

Lăng Vĩnh Cơ⁽¹⁰⁾ bị kẻ gian xâm phạm, viên biên canh giữ không bắt được, Phụ chánh thân thần thương giao Phủ Tôn Nhơn hội đồng với hai bộ Lễ, Hình, Viện Đô Sát và phủ Thừa Thiên tra xét bắt kết án. Tôi phái người thăm dò ra thủ phạm là Ứng Ứng và 13 tên nữa, bắt được cả bọn kết án.

Lại đi đến các tôn lăng khám xét các mốc giới hạn cấm lâu ngày sụp đổ hay bị che lấp, thương trích lấy công ích mỗi năm 3.200 ngày công sửa chữa [33] chặt phát lùm bụi, xây lại giới hạn cho được tôn nghiêm. Lại định ra lệ tuần tra.

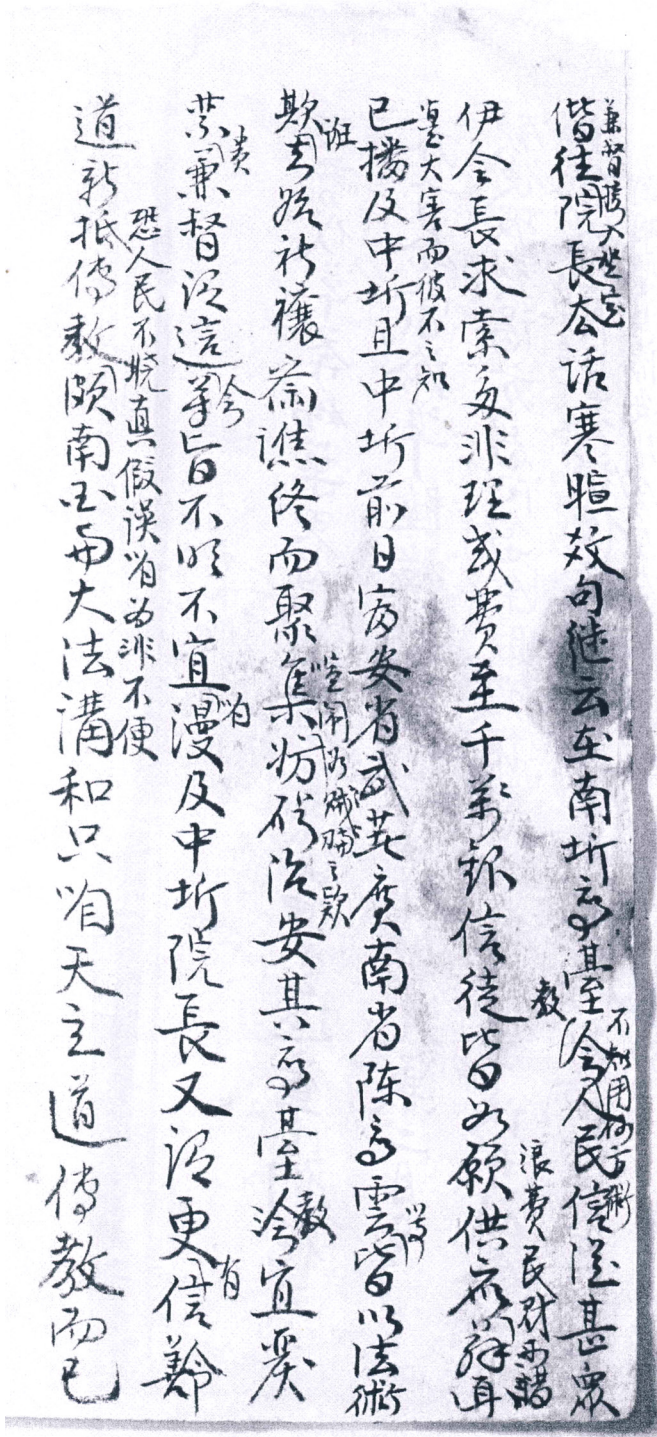
Đầu xuân năm Bảo Đại thứ 3 [1928], tôi được ban dụ chuẩn cho thăng Hiệp tá đại học sĩ vẫn lãnh Thượng thư Bộ Hình, sung Cơ Mật Viện đại thần kiêm nhiếp Tôn Nhơn Phủ.

Ngày tháng 2, Khâm sứ Pha-Di-Ét [Friès] cùng tôi thương đồng theo thứ tự chấn chỉnh quan trường, cải cách các tộ chính. Tôi cũng trông mong có thể có cơ hội.

Ngày tháng 4, quan Khâm sứ đi Đà Lạt nghỉ mát, việc Tòa giao cho quan Kiêm đốc Cát-Pha-Ra⁽¹¹⁾ quyền giữ. Nhân mỗi ngày rằm đến kỳ thỉnh an, họp tại Tả Vu, Viện trưởng Viện Cơ Mật đem đồng viện đến thăm quan Kiêm đốc. Cách mấy ngày sau lại đến. Tôi hỏi: “Vì việc gì mà đến nhiều lần như thế?”. Viện trưởng nói rằng: “Quan Kiêm đốc quyền tạm đến vài ba tuần, công vụ có nhiều liên quan, nên đến thăm” [34]. Bèn cùng nhau đến, quan Kiêm đốc dắt vào ngôi. Viện trưởng hàn huyên chốc lát rồi nói: “Không biết đạo Cao Đài ở Nam Kỳ dùng phép thuật gì mà nhân dân tin theo rất đông. Viên Hội trưởng ấy đòi hỏi nhiều điều phi lý, hoặc tiêu pha đến ngàn vạn đồng bạc, mà tín đồ đều cung ứng, làm lãng phí tài sản của dân. Nay đã lan ra Trung Kỳ. Vả lại Trung Kỳ ngày trước có Võ Trứ người tỉnh Phú Yên, Trần Cao Vân người tỉnh Quảng Nam đều đem pháp thuật lừa dối, ban đầu lấy việc cầu cúng trai tiểu, sau thì tụ tập gây rối loạn, phương hại đến trị an. Nay cũng nên nghiêm cấm đạo Cao Đài”. Quan Kiêm đốc nói rằng: “Hội ấy tôn chỉ mập mờ không nên cho lan ra Trung Kỳ”. Viện trưởng lại nói: “Còn có đạo Tin Lành mới đến truyền giáo nữa, sợ nhân dân không hiểu thật giả nghe lầm làm bậy bất tiện. Vả lại khi nước Nam giảng hòa với Đại Pháp chỉ cho đạo Thiên Chúa truyền giáo mà thôi [35], ngoài ra không có đạo nào được du nhập. Đạo [Tin] Lành ấy cũng nên cấm”. Quan Kiêm đốc vô tình ưng thuận. Viện trưởng ra về, sai nhân viên thảo tờ tư cho các phủ tỉnh đạo một mặt đệ thương, một mặt thông tư nghiêm cấm. Tôi biết dụng ý của cụ rất thâm hiểm. Nhân lúc quan Khâm sứ đi vắng, đã lừa

¹⁰ Lăng của Thái Tổ Gia Dũ Hoàng Hậu (chính thất của chúa Nguyễn Hoàng), tại làng Hải Cát, Hương Trà, Thừa Thiên Huế.

¹¹ Chúng tôi chưa xác định được nguyên danh của người này.



Trang 34, quyển 5, vụ cấm đạo Cao Đài và Tin Lành.

người nham hiểm. Nếu người nước Nam không từ bỏ lòng tự tư tự lợi đi, thì không biết ngày nào nước Nam mới được thấy thái bình. Người Đại Pháp bị lừa dối phỉnh phờ như vậy cũng không biết khi nào mới đạt mục đích bảo hộ. Bỏ chức đi rồi, ông sẽ bị ở vào thế cô lập, hãy gắng thận trọng". Pha-Di-Ét trở về

quan Kiêm đốc để bảo vệ cho đạo Thiên Chúa. Tôi nói với cụ Thượng Lễ: Chúng ta đã rơi vào bẫy của Viện trưởng rồi. Quan Thượng Lễ nói: Cũng không thể làm sao được.

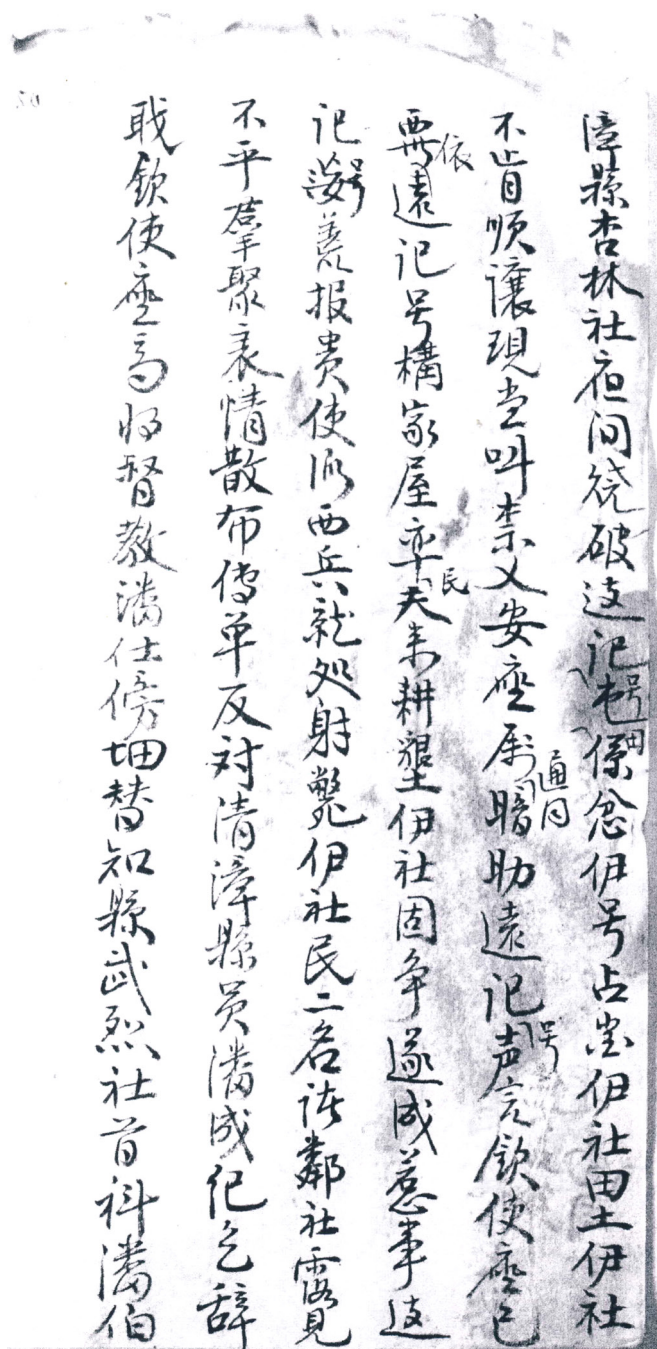
Khi quan Khâm sứ trở về Tòa, xem thấy bản sao tờ thông tư này liền thương rằng: “Đạo Tin Lành tức là đạo Da-Tô mới. Ở Âu Châu nhiều người tôn sùng rồi truyền sang nước Mỹ, kể đó thì khắp cả Âu Á, bài xích là sai lầm, chỉ cấm [36] những thứ giả mạo như Cao Đài mà thôi”. Tôi sức nhân viên chiếu theo văn bản hội thương, tiếp đó tư cho Viện, Viện trưởng dập đi không cho tư tiếp cho các phủ huyện, chỉ chiếu theo tờ tư trước sức khắp một vòng. Viên quản đạo Đà Lạt là Hồ Đắc Ứng đem niêm yết tờ thông tư này. Viên trưởng đạo Tin Lành lấy tờ niêm yết này gửi về kiện với chính phủ Pháp. Chính phủ điện sang quở trách quan Khâm sứ. Lúc đó quan đại thân Toàn quyền Bát-Kê [Pasquier] đang ở Pháp đã nhận tờ đơn kiện này trở về Đông Dương điều đình. Quan Khâm sứ Pha-Di-Ét điện xin về hưu, vờ tới đến Tòa nói rằng: “Bỏn chức sắp về nước nghỉ tạm chờ hưu trí, không được cùng làm việc với ông, rất tiếc cho người nước Nam”. Tôi hỏi: Vì có gì? Quan Khâm sứ không tỏ rõ, chỉ nói [37]: “Đường đời gay go, lòng

Tây, Giám đốc Trung Kỳ là Ra-Bui [Jabouille] quyền sung Khâm sứ nhưng vẫn lưu trú tại dinh Giám đốc. Ông đã nhiều lần vờ tôi đến nói chuyện, dặn rằng việc gì cũng báo thật cho. Tôi cũng chân thành tin tưởng. Gặp được mấy tháng, nói nghe hòa hợp, việc chính trị phần nhiều noi theo công lý và cùng với hội đồng xét án hai tên thủ phạm, xử tội chặt đầu. Bọn nó nhờ Giáo hội xin cây Tòa sứ thương đổi thủ phạm bị tội đồ, tòng phạm bị đánh trượng [38]. Tôi bàn cùng với các đại thần Viện Cơ Mật thương lại với Tòa, Tòa không chịu y theo. Viện trưởng muốn tránh, tôi thân hành gặp mặt thương, đổi xử thủ phạm được hoãn tử tội, đày đi Lao Bảo, tòng phạm xử tội lưu hay đồ để nghiêm luật nước.

Viện trưởng thấy quyền Khâm sứ thân thiện với tôi, cũng nhiều lần đến chơi trò chuyện, cho tên bồi của ông Ra-Bui là Nguyễn Vinh hàm Hàn Lâm Viện Biên tu. Từ đó quyền Khâm sứ và Viện trưởng tình ý càng thân mật, mưu riêng của Viện trưởng đã được lập. Một hôm tôi đến bàn về việc điển lễ, nói rằng việc này Phụ chánh thân thần đã tư đến Phủ Tôn Nhơn bàn thi hành, quyền Khâm sứ nói: “Những điều Phụ chánh thân thần đề nghị phần nhiều là hủ tục, như việc thương định ghi vào ngân sách 100 đồng để gặp lễ thắng trận [39] sẽ làm lễ trai tiểu tại chùa Diệu Đế, thực chẳng quan thiết gì. Mỗi lần gặp gỡ chỉ toàn là bà con thân thích, bày ra thật đáng chán. Viện trưởng Nguyễn Hữu Bài học thức rộng, điều nói ra đều sát với thời vụ, hãy theo kế hoạch của Nguyễn Hữu Bài”. Tôi nói: “Thân thần giữ chức coi về điển lễ, điều ông nói đều chú trọng đến điển lễ của các vua, thể hiện tình người. Lễ thắng trận mà làm trai tiểu ở chùa Diệu Đế rất có ý nghĩa. Vả chiến sĩ tử trận có giáo dân, có lương dân; giáo dân làm lễ ở nhà chung để cầu nguyện, lương dân thì làm trai tiểu ở chùa, sao gọi là không thiết. Thân thần có sở đoán cũng có sở trường, Viện trưởng chuyên học Pháp văn, hiểu nhiều về ngoại vụ, nên nói được thiết thực mà kiêu căng, bủn xỉn, nhiều trò gian trá không khỏi thủ lợi riêng, ông ta có sở trường cũng có sở đoán [40], chớ khá quá đề cao”. Quyền Khâm sứ cười mỉm. Tôi biết ông ta đã bị dèm pha, dụ dỗ, từ đó không đến thăm riêng nữa.

Tổng đốc An Tĩnh Phạm Liệu đổi bổ Thượng thư Bộ Binh sung Cơ Mật Viện đại thần. Tòa Khâm bàn đem Thượng thư lãnh Tham tri Bộ Lễ Bửu Thạch đổi bổ Tổng đốc An Tĩnh. Tôi nói rằng: “Bửu Thạch chưa am hiểu dân chính, Nghệ An là một trấn lớn sợ y gánh vác không kham. Nếu như cho y bổ bên ngoài, thì đem Tổng đốc lãnh Tuần vũ Bình Thuận Ứng Bàng bổ chức Tổng đốc Nghệ An, còn đem Bửu Thạch bổ Tuần vũ Bình Thuận mới có thể xứng chức”. Ti-Bô-Đô [Thibaudeau] nói rằng Bửu Thạch mẫn cán hơn hẳn Ứng Bàng. Hai quan lớn Lại, Lễ muốn cho Bửu Thạch, nên không thuận theo lời tôi nói. Tôi lại nói rằng [41]: Hãy đem Tham tri Bộ Hộ Hồ Đắc Khải bổ lãnh Tổng đốc An Tĩnh.

Năm Bảo Đại thứ 4 [1929], quan lớn Bộ Lễ Hồ Đắc Trung về hưu, quan lớn Bộ Công Võ Liêm đổi bổ lãnh Thượng thư Bộ Lễ kiêm Học Bộ, Công Bộ sự vụ. Ngày tháng Giêng, Thượng thư Bộ Hộ Nguyễn Khoa Tân về hưu. Tổng đốc Thanh Hóa Thái Văn Toản đổi bổ Thượng thư Bộ Hộ sung Cơ Mật Viện đại thần. Phủ doãn Thừa Thiên Tôn Thất Quảng bổ lãnh Tổng đốc Thanh Hóa.



Trang 43, quyển 5, vụ đàn áp dân làng Hạnh Lâm.

Thanh Chương [Nghệ An] đang đem đốt phá đồn điền của Ký Viễn vì phần uất tên này chiếm ruộng đất của làng. Làng vốn không chịu nhượng, hiện đang khiếu nại. Nhân viên Tòa Công sứ Nghệ An thông đồng ngầm giúp Ký Viễn, phao ngôn rằng Tòa Khâm sứ đã phúc y. Ký Viễn kêu gọi làm nhà, bắt dân phu đến khẩn đất trồng trọt. Dân làng ra giành thành chuyện không hay. Ký Viễn

Khâm sứ Cao Miên là Lê-Phong [Le Fol] đổi về làm Khâm sứ tại kinh đô Huế, Ra-Bui [Jabouille] vẫn làm Giám đốc như cũ.

Ngày tháng 6, Tổng đốc Bình Phú Vương Tứ Đại đổi bổ Thượng thư Bộ Công sung Cơ Mật Viện đại thân. Tuần vũ [42] Bình Thuận Ứng Bàng đổi làm Tổng đốc Bình Phú.

Lúc bảy giờ dân Nghệ An thấy chính lệnh có nhiều thiếu sót, thất nhân tâm. Bọn xuất dương lên lút về cổ động tự nổi lên phá hủy chùa chiền, cướp ruộng tế thần, thay đổi tục lệ, thậm chí vì hiềm khích giết chóc không sợ hãi gì. Tổng đốc mới là Hồ Đắc Khải chỉ thông Tây học, sửa sang diêm dúa bên ngoài, bỏ chính sách cũ, khinh rẻ bạn đồng liêu, chỉ lo xu nịnh người Tây. Làm việc chỉ dựa vào lời nói qua điện thoại của Công sứ, bên xướng bên họa, chẳng cần bàn với Bộ chánh và Án sát, mặc cho hiện tình, tựa như chẳng hề nghe biết.

Công sứ Ghi - Da - Mi - Nê [Guilleminet] vốn là quan võ, tính tình nóng nảy, nghe tin ở Bắc Kỳ cộng sản nổi loạn, xin đem lính lê dương đến đóng đồn. Quan tỉnh không hề tư về Viện Cơ Mật, Tòa Khâm sứ cũng không thương trước với Viện.

Năm Bảo Đại thứ 5 [1930], dân [43] làng Hạnh Lâm, huyện

báo cáo lên, Tòa sứ phái lính Tây đến, lính Tây bắn chết hai người dân làng ấy. Các làng lân cận thấy bất bình, tụ họp biểu tình, rải truyền đơn phản đối. Tri huyện Thanh Chương là Phan Thành Kỳ xin từ chức, Tòa Khâm sứ thương đem Đốc giáo Phan Sĩ Bàng điền thế chức Tri huyện. Thủ khoa Phan Bá Hề người làng Võ Liệt [44], huyện Thanh Chương, thường ngày xích mích với Phan Sĩ Bàng, ngầm thông đồng với cộng sản, mà ngoài mặt giả như là người giữ lễ. Sĩ Bàng không có tài ứng biến, không thể giải quyết tốt, chỉ dựa vào lính Tây. Cả hạt Thanh Chương trở thành của giặc, rồi lan sang Nam Đàn, Hưng Nguyên, Nghi Lộc, truyền đơn rải khắp nơi. Công sứ chuyên dùng lính và súng đạn. Quan tỉnh không làm được gì chỉ nghe theo Công sứ.

Một sáng sớm nhân dân kéo đến trước cổng Nhà máy diêm tại Bến Thủy hỏi mấy người trong sở thuê nhân công. Ông Tây chủ nhà máy đuổi họ đi, họ chưa kịp giải tán thì ông điện trình Công sứ đem lính Tây đến bắn chết và làm bị thương nhiều người. Từ đó nhân dân các hạt nổi lên như ong, khí thế rất điên cuồng. Quan tỉnh tư về xin phái Khâm sai đại thần đến dẹp. Viện trưởng Viện Cơ Mật không chịu bàn ury. Ở huyện Nam Đàn dân tụ đảng vây huyện nha, ép quan huyện ký vào [45] truyền đơn thả tù nhân, viên huyện trốn về tỉnh. Dân huyện Thanh Chương cũng nổi lên, ban đêm đốt phá công đường, tư thất, nhà lại mục và giấy tờ, quét sạch tài sản. Viên huyện ôm ấn trốn chạy. Tỉnh, Tòa điện cấp báo, xin mật lệnh triều đình. Trước đó, khi vụ Hạnh Lâm, Bến Thủy xảy ra, hai đại thần Bộ Lại, Bộ Hộ cùng quan Khâm sứ đã ra xem xét tình hình một ngày đêm rồi trở về ngay. Lần này, quan Khâm sứ hội thương đề nghị cử một vị đại thần cùng đi với Khâm sứ ở lại năm ba hôm để trừ liệu kế hoạch dẹp yên. Bốn cụ Lại, Lễ, Hộ, Binh nhìn nhau đùn đẩy. Tôi bất đắc dĩ phải nhận đi cùng quan Khâm sứ đến tỉnh ở lại một đêm hỏi han tình hình. Sáng hôm sau theo đường Diên Châu đi Anh Sơn và Thanh Chương khám xét, đêm trở về tỉnh. Hôm sau lại đi các phủ huyện khác [46] xem xét địa thế, hỏi rõ nguyên do, tám ngày mới khắp. Thấy rõ là do làm việc thất sách, chỉ vì hấp tấp dùng lính Tây tàn sát, nên cộng sản dễ kích động nhân dân phần nộ, khiến họ không tiếc mạng càng ngày càng nổi lên kịch liệt. Tôi bàn với quan Khâm sứ hãy cấm giết bậy để thu phục nhân tâm. Bèn thương cùng niêm yết cấm lính Tây không được giết bậy, hễ thấy tụ tập biểu tình, trước hết phải bắn lên trời, bắt giải tán, nếu ai chống lại mới được bắn. Và hiểu thị nhân dân chớ ngoan cố mê muội, hễ khi biểu tình mà quan binh truyền lệnh giải tán thì phải giải tán ngay, nếu khinh mạn làm huyện náo thì sẽ bị bắn.

Hồ Đắc Khải tự xét bất lực xin từ chức. Quan Khâm sứ bảo đợi về kinh hội thương chọn người bổ thay, lại dặn tôi tán thành việc cử quan Khâm sai. Tôi nói rằng nếu khởi phục Trần Đình Bá làm Tổng đốc khâm sai thì mới tiện. Quan Khâm sứ nói: Đang đi nên phải ủy Ti-Bô-Đô đi tìm Trần Đình Bá để bàn y ra làm Tổng đốc khâm sai được thì tốt, nếu không thì chọn bổ viên Tổng đốc mới hay là chọn ủy đại thần Viện Cơ Mật sung làm Khâm sai đi trước đến dẹp mới mong yên ổn được. Tôi nói: Tôi lần này đã chấp nhận gian lao mạo hiểm cùng đại nhân đi khắp 8 ngày [47], ngài cũng đã mệt mỏi. Lần sau hãy ủy người khác, hoặc là cụ Thượng Lễ, hoặc cụ Thượng Binh để cho công bằng.

Khâm sứ nói: Không dám làm phiền đại nhân nữa. Vả chuyến đi này ngài đã cùng bốn chức xem xét thăm hỏi chu đáo, có ích cho việc trừ tính phương lược. Lần trước hai vị đại thần Bộ Lại, Bộ Hộ cùng đi đến tỉnh cùng quan tỉnh bàn luận một đêm, hôm sau lập tức trở về tựa như đi du lịch. Bốn chức không thấu nhận được gì. Bốn chức rất cảm ơn đại nhân đã đem lòng trung thành đối đãi, không từ khó nhọc hiểm nguy. Tôi nói: Tôi bình sinh đã dốc lòng tin tưởng, chưa từng lấy xảo trá cầu thả đối đãi, đại nhân xét được lòng tôi, năm sau dịp đầu xuân tại thành Ba Lê [Paris], đại nhân chịu hứa cho tôi đi phó hội chẳng. Khâm sứ nói: Tôi sẽ cử đại nhân đi dự hội chợ. Lại nói: Thế lực của cộng sản rất mạnh, Tổng đốc Hồ Đắc Khải đã thoái chí, không thể [48] khinh thường giao phó. Sớm mai bốn chức muốn đi tàu bay trở về kinh cho kịp hội thương chọn cử, đại nhân có thể cùng bốn chức đi tàu bay trở về được không. Tôi đáp: Được. Khâm sứ nói: Rất tốt.

Tám giờ sáng hôm sau lên máy bay trở về. Mười giờ thì đến kinh. Các quan Tây, Nam nhiều người tề tựu ở sân bay Phú Bài đón tiếp vui vẻ. Viện trưởng đòi tôi cùng lên xe hơi trở về. Giữa đường tôi hỏi Viện trưởng: Trần Phước Trang [Trần Đình Bá] có thuận nhận chức Tổng đốc khâm sai không? Viện trưởng trả lời: Phước Trang không chịu đi. Tôi hỏi: Ai có thể đi? Viện trưởng trả lời: Đã định chọn Ứng Tôn, còn Nguyễn Khoa Kỳ sẽ điền bổ Tổng đốc, lúc hội thương sẽ đề cử. Xe đến bộ, tôi về rửa mặt, thay y phục [49], 11 giờ thì hội thương. Quan Khâm sứ mong Viện trưởng cử đại thần sung làm Khâm sai. Viện trưởng thoái thác, không chọn, chỉ nói rằng: Quan Công sứ xử trí thất nghi, nếu không đổi Công sứ thì không người nào chịu đi. Bàn tới bàn lui tới 1 giờ rưỡi trưa vẫn chưa giải quyết được. Quan Khâm sứ rất bất bình, tạm giải tán hẹn đến 5 giờ chiều họp lại, rồi lại triển hạn đến sáng mai. Sáng hôm sau cũng đình không họp. Cụ Thượng Binh đến trò chuyện, tôi hỏi: Vì cớ gì Phước Trang không chịu đi? Cụ trả lời rằng: Phước Trang muốn đi, nhưng dò thấy ý Viện trưởng không vui, nên không dám đi. Tôi nói: Phước Trang không đi, thì chức Khâm sai, thế của đại nhân không thể từ chối. Cụ Thượng Binh [50] nói: Còn có ba quan lớn Bộ Lễ, Bộ Hộ, Bộ Công chứ không riêng tôi. Tôi nói: Ba quan lớn ấy có thể vì chưa am hiểu tình thế tỉnh Nghệ An nên im lặng, duy đệ và đại nhân không thể im lặng. Đệ đã mạo hiểm lao nhọc 8, 9 ngày, nay đến phiên đại nhân. Cụ Thượng Binh nói: Viện trưởng không muốn chọn Khâm sai, tưởng không cần phải đi. Tôi nói: Viện trưởng chưa nghĩ kỹ vậy. Hoàng thượng du học, ủy giao chính quyền cho Cơ Mật Viện. Nay trong nước không yên, sao Viện lại điềm nhiên giao phó cho bảo hộ. Cụ Thượng Binh lại nói sang chuyện khác, rồi cáo từ trở về. Đến 6 giờ chiều, thấy quan Kiểm đốc Ti-Bô-Đô đến nói rằng: Vâng mệnh quan Khâm sứ ủy đến bàn xin đại nhân phiên nhận chức Khâm sai. Tôi nói [51]: Hôm qua tại Vinh, tôi đã trình với quan Khâm sứ là tôi đã cùng đi với ngài 8, 9 ngày mệt nhọc, nếu đi nữa thì hãy chọn người khác. Đại nhân đã cho tôi nghỉ, cớ sao lần này lại phiên tôi. Quan Kiểm đốc nói rằng: “Quan Khâm sứ cũng nhận là trước có hứa như vậy, tưởng là Trần Đình Bá lại thuận đi, khỏi phải phiên đại nhân. Nay lại trừ định. Các quan lớn hội bàn đều nói: Chỉ có đại nhân là có thể gánh vác chuyến đi này, nên quan Khâm sứ

ủy tôi đến bàn, đại nhân hãy xét cho tình trạng khó khăn của quan Khâm sứ mà giúp đỡ cho, chúng tôi cảm bội vô cùng”. Tôi nói: “Tiếng Pháp của tôi rất ít, ngôn ngữ không được thông tỏ. Đợi hội thương có thông dịch, sẽ có phúc trình rõ ràng”. Quan Kiêm đốc nói: “Đại nhân chưa nhận lời [52] thì quan Khâm sứ chưa muốn hội thương”. Tôi nói: “Cho tôi suy nghĩ kỹ, ngày mai sẽ phúc”.

Tám giờ tối quan Kiêm đốc trở về. Bảy giờ sáng hôm sau đem viên thông dịch đến hỏi: “Đại nhân nghĩ kỹ đã nhận lời chưa?”. Tôi nói: “Bổn chức không dám chối từ lao nhọc. Duy chức Khâm sai phải phụng tiết việt⁽¹²⁾ mà đi mới có giá trị. Nay Hoàng thượng đi học xa, không có tiết việt ấy thì đặt chức Khâm sai cũng chỉ là vô ích. Vả lại đứng đầu Viện Cơ Mật là Viện trưởng, thứ đến quan lớn Bộ Lễ, vị trí tôi là dưới quan lớn Bộ Lễ. Quan Bộ Lễ thường đã hỏi han tình hình hiện nay, nên đã nắm vững, lại nhiều người làm tai mất tay chân, sai phái nhanh chóng, chức vụ này nên ủy cho quan đại thần Bộ Lễ [53] tưởng là tiện lợi nhiều”.

Quan Kiêm đốc nói: “Quan lớn Bộ Lễ nói và làm không đi đôi với nhau, hư nhiều thực ít, vả lại chưa hẳn đã am tường tình thế Nghệ An”. Tôi nói: “Nếu như chọn người am tường tình thế thì là quan lớn Bộ Binh. Ông ta đã làm Tổng đốc Nghệ An ba năm, mới trở về bộ chưa tròn một năm. Các quan viên ở ty và phủ huyện phần nhiều là quen biết cũ, tiện cho việc sai phái. Tôi thì rời Nghệ An đã lâu, từ đó đến nay vùi đầu vào án kiện, không rảnh để biết việc khác, lại khó thêm một tầng. Hai quan lớn Bộ Hộ, Bộ Công tinh thông tiếng Pháp, nói năng trôi chảy, việc bí mật thương nghị mới nhanh chóng, giao cho trọng trách không có nghi nan, xin hãy chọn trước hết”. Quan Kiêm đốc nói: “Quan lớn Bộ Binh tính nhiều do dự, không thể quyết đoán, nên không thể ủy. Hai quan lớn [Bộ] Hộ, Công [54] thì từng trải được bao nhiêu, chưa có danh vọng, thi thố chỉ huy chưa hẳn người đều vui theo. Các quan lớn hội nghị hai ngày nay đều nói: Đại nhân thông minh, quả quyết, từng cai trị Nghệ An ba lần, được nghe uy vọng đã tỏ, nhân dân sợ oai, dựa vào đức, vả lại rành rẽ chính thể, làm sự ung dung, tùy cơ ứng biến. Đại nhân đã cùng quan Khâm sứ đi xem xét 8, 9 ngày, phàm bàn bạc đều hợp cơ nghi, quan Khâm sứ rất cảm phục, vốn đã phiền đại nhân, nay đại nhân muốn thoái thác, thì quan Khâm sứ sẽ diện trình với Toàn quyền đại thần diện về nước Pháp tâu xin Hoàng đế Bảo Đại giáng dụ, thì đại nhân có thể từ chối chẳng. Nếu từ chối tức là đại nhân đã coi thường lời của Khâm sứ và chúng tôi cũng chẳng vui gì, đại nhân hãy nghĩ lại cho”.

Tôi nói: “Đại nhân đã biện luận hết lời [55], đợi hội thương nếu như Viện trưởng và các đại thần suy cử, tôi sẽ nhận làm”. Quan Kiêm đốc nói: “Thiếu chức trở về trình với quan Khâm sứ rằng đại nhân đã thuận rồi”. Bèn cáo từ ra về. lát sau thấy thư mời 9 giờ rưỡi đến hội thương. Lúc hội thương, quan Khâm sứ tuyên bố rằng: “Bổn chức đã đi đến tỉnh Nghệ An và các phủ huyện hỏi xét tình thế, nên Tòa Khâm sứ và Viện Cơ Mật phải có người hiện diện tại Vinh để quan Công sứ và quan tỉnh tiện việc xin ý kiến mới được nhanh chóng, nếu việc gì cũng tư qua, phúc lại kéo dài không thể ứng phó nhanh chóng thì chậm

¹² Cờ tiết và búa lệnh do vua giao cho quan Khâm sai đi làm một việc quan trọng nào đó.

yên ổn. Nay đã chọn Giám đốc Bông-Nôm (Bonhomme) đại diện Tòa Khâm, xin quý Viện chọn đặt quan Khâm sai ra Nghệ An [56] bàn bạc cùng lo liệu dẹp yên để sớm được yên ổn. Chức Khâm sai, bốn tòa dự định chọn quan lớn Bộ Hình Tôn Thất Đàm có thể đảm đương, quý Viện có ý kiến thế nào?”. Viện trưởng nói: “Thiếu chức xin y theo khoản thứ 2: Đó là đặt chức Khâm sai, lấy đại thân Bộ Hình sung vào”. Các đại thân Bộ Lễ, Bộ Binh, Bộ Hộ, Bộ Công cùng tỏ lời đồng thuận, nói rằng: Khâm sứ đại thân đã chọn rất xác đáng, và khuyên tôi nhận làm. Tôi nói: “Hiện nay Hoàng thượng du học phương xa, việc nước thiếu an ninh, bốn chức đã lạm sung vào việc của Viện, vốn không dám từ nan. Duy chức Khâm sai rất long trọng, thiếu chức không dám gánh vác, chỉ xin lấy tư cách đại thân đại diện [57] cho Viện đến nơi cùng với quan đại diện quý Tòa lo liệu may ra được xong việc, khỏi phụ chức trách mà thôi. Vả lại chuyến đi này rất quan hệ, nếu không trừ định trước thì sau sẽ không khỏi sai lầm, xin trở về dự trừ việc phải làm, nêu rõ phương lược để trình Viện tư thương, nếu như đồng thuận mới xin tuân hành”. Quan Khâm sứ và hội đồng đều y theo. Khâm sứ nói tiếp rằng: “Chức Khâm sai đã thương định, nay xin chọn Tổng đốc mới để thay thế cho Hồ Đắc Khải”. Viện trưởng nói: “Đại thân Bộ Hình đã nhận đại diện đi Nghệ An, chức Tổng đốc mới nên do đại thân Bộ Hình chọn cử”. Hội đồng cũng đồng ý. Tôi nói: “Nay chọn Tổng đốc mới [58] cần chọn người am hiểu, siêng năng, dũng cảm, chịu đựng khó nhọc, phiền phức mới xong việc. Xét thấy Tham tri Bộ Hình Phạm Bá Phổ và Bố chánh Quảng Nam Hà Thúc Tuân có tư cách như trên. Phạm Bá Phổ tính tình chất phác ngay thẳng, khi giao thiệp thù tiếp không được thanh nhã trôi chảy, nhưng trước gian lao nguy hiểm không hề thoái thác, xin hội đồng duyệt lấy”. Quan Khâm sứ nói: “Hiện thời việc thù ứng không phải là cần thiết”. Quan Kiêm đốc ứng theo nói rằng: “Phạm Bá Phổ có thể xứng chức”. Viện trưởng nói: “Phạm Bá Phổ có tài chính trị. Y là cựu thuộc viên của ngài Sa-Lê [Charles]. Ngài Sa-Lê từng gửi gắm, từ đó đến nay chưa có cơ hội, nếu như hội đồng thuận y cho được đề bạt cũng là việc tốt”. Quan Khâm sứ nói: “Rất cảm ơn đại thân Bộ Hình đã nhiệt thành với việc nước, xin trừ liệu phương lược cho sớm lên đường, bốn chức xin [59] đa tạ”. Hội thương xong, tôi trở về bộ soạn thảo chương trình, gồm 12 điểm.⁽¹³⁾

1. Dẹp cộng sản chỉ phân hóa mà không giết chóc. Muốn phân hóa cần đóng đồn ngăn chặn, không cho đi lại tụ tập, lại phải do thám. Muốn ngăn chặn tốt thì dùng lính tập và súng ống. Tối thiểu phải tăng thêm 500 người.

2. Lính lê dương chỉ đóng đồn xung quanh tỉnh. Khi cần dùng phải có giấy của quan đại diện Tòa Khâm hoặc của bốn chức mới được phái đi.

3. Quan quân đi tuần nếu gặp cộng sản biểu tình chỉ nên bắn lên trời để giải tán. Nếu họ cầm vũ khí chống cự mới được bắn thẳng. Nếu họ chỉ cầm cờ mà đi, không có khí giới thì dùng roi, gây giải tán, không được tự tiện bắn chết. Người vi phạm bị chiếu luật trị tội.

4. Quan quân bắt được cộng sản phải giải ngay đến giao cho phủ, huyện hoặc tỉnh tra xét, kết án, không được tự tiện khảo tra đánh chết hay bị thương. Người vi phạm sẽ bị chiếu luật trị tội.

¹³ Mười hai điểm này được chép lộn xộn trong các trang 59, 60, 61 của nguyên bản.

5. Từ nay quan quân lỡ bắn bị thương hay chết người nào, chiếu theo nhẹ nặng, ít nhiều cấp tiền tuất để khỏi oan uổng.

6. Các phủ huyện và nhân viên các ty của tỉnh, ai am hiểu tình trạng, công vụ siêng năng xin thương cùng đại diện Tòa Khâm một mặt khen thưởng một mặt tư chiếu, người nào lười biếng sợ sệt hoặc gây oán cho dân, thì thương cùng bãi chức, tư chiếu.

7. Gần đây mệnh lệnh của chính quyền có gì bất tiện cho dân và các thứ thuế thương chánh, kiểm lâm có gì phù lạm thì thương đồng châm chước, thay đổi.

8. Những người hiện bị bắt giam mà chưa thành án thì phải cứu xét, nếu có chút oan, lạm tức thì thương đồng thả ra.

9. Từ nay các chính trị phạm hiện đang bị giam giữ, xét có người nào đã biết hối cải, thì bất kỳ phạm tội gì, tức thì thương đồng thả ngay để họ đái tội lập công, hoặc trình thám, hoặc dụ người ra đầu thú.

10. Việc dò xét, tìm hỏi bọn đầu sỏ, thì bất kỳ là người ngoài hoặc nhân viên, lính tráng, tất phải cấp đầy đủ chi phí để đủ tiêu dùng. Tại hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, tử sắt cần phải trích trừ 2.000 đồng bạc để đủ cấp phát. Đến cuối tháng thì kê ra tư lên. Nếu chi hết thì tiếp tục trích.

11. Người thám báo do bốn chức tuyển dụng sai phái, bất kể ai tùy địa vị, tùy tài cốt cho xong việc, quý Tòa đừng nghi kỵ.

12. Xin đem theo một nhân viên của Bộ, một nhân viên của Viện, một nhân viên của Tòa, một Quán, một Suất đội, hai Anh Danh Giáo Dưỡng⁽¹⁴⁾ để đủ sai phái, chiếu lệ gia cấp. Và một quả ấn “Cơ Mật hành ấn” để tiện dùng. Gặp khi phải cần nhiều người, ở bộ, ở nha nào, xin kê tên tư xin, thì lập tức phái giúp [62].

Mười hai khoản trên được Viện duyệt y, thương với Tòa, được Tòa Khâm sứ phúc rằng: “Việc cấp tiền tuất cho người bị chết, bị thương thì hoãn; và khoản những người hiện bị giam giữ mà muốn phóng thích thì phải cứu xét nếu can vào tử tội thì phải tư về Tòa và Viện thương nghị, trình lên Toàn quyền đại thần và Phụ chánh thân thần phúc y mới được phóng thích. Các khoản còn lại đều tán thành. Việc chính trị và võ yên hai hạt Nghệ An, Hà Tĩnh ủy cho đại thần Bộ Hình trừ liệu, thương đồng đại diện của Tòa Khâm sứ nếu đồng ý thì thi hành, không đợi tư đi phúc lại”.

Ngày tháng 8 khởi hành đi thẳng ra Nghệ An, đến dinh Tổng đốc tạm trú [63]. Gian giữa của tư thất Tổng đốc làm nơi hội thương. Hai gian tả hữu làm sở văn thư. Tội nghỉ tại chái tây của tư thất, Tổng đốc ở chái đông. Nhà tả và công đường, quan đại diện Tòa là Bông-Nôm [Bonhomme] ở. Mỗi ngày vào dinh Tổng đốc hội đồng lo công vụ.

Lúc mới đến, quan Công sứ Ghi-Da-Mi-Nê [Guilleminet] cùng quan Thống binh [chỉ huy lính lê dương], quan Giám binh [chỉ huy khố xanh (lính tập)] đến

¹⁴ Chỉ những người xuất thân từ Trường Anh Danh-Giáo Dưỡng, chuyên đào tạo đội ngũ võ quan của triều Nguyễn.

hội kiến tại dinh Tổng đốc. Quan đại diện Bông-Nôm đem chương trình dẹp yên ra hiểu thị.

Chiều hôm sau tôi thấy nhiều lính tập cầm gậy ra cổng thành, tôi sức Thương tá của tỉnh là Mai Hữu Lan dùng điện thoại hỏi quý Công sứ phái binh làm việc gì mà không thấy trình. Quan sứ trả lời [64] là đã trình với quan đại diện. Quan đại diện đang ngồi tại Tòa Sứ đợi vào hội nghị sẽ thuật lại. Lát sau thấy lính tập dẫn học sinh vào trại lính tập. Sau đó lại có Tri phủ Anh Sơn là Hà Xuân Hải, Kinh lịch Phan Minh Bật và bốn, năm nhân viên của tỉnh chạy vào trình rằng: “Không rõ vì cớ gì mà quan Giám binh đến phòng tốt nghiệp Trường Quốc Học⁽¹⁵⁾ dẫn các học sinh đang trú học vào trại lính, họ chưa được ăn cơm tối, rất khổ”. Kế đến thấy quan đại diện vào nói chuyện rằng: “Vừa nhận điện văn của quan Toàn quyền sức đem học sinh tốt nghiệp dời đến chỗ khác, quét dọn phòng học này để tiện cho lính Tây đến trú, quan Công sứ trình xin đem học [65] sinh đến trại lính, ngày mai sẽ sức cho thân nhân đến nhận về nhà”. Tôi nói: “Nếu như muốn lấy trường này cho lính Tây trú thì sức cho học sinh ngày mai trở về cho tiện, sao lại bắt dẫn làm cho ồn ào?”. Trong lúc nói chuyện lại nghe viên Quản canh gác cửa Tiền của tỉnh thành trình rằng: “Có thân nhân của học sinh đến ngoài cửa thành rất đông xin vào đem học sinh ra bên ngoài ăn tối để khỏi đói rét”. Tôi hỏi quan đại diện ý kiến thế nào? Quan nói: Đã sức cho quan Giám binh lo liệu cho ăn tối và ngủ đêm, giường chiếu đều có đủ. Tôi nói: Không khéo lại hư ứng. Bèn ủy Thương tá của tỉnh đến trại lính kiểm tra, y trở về trình rằng thấy học [66] sinh một nửa đứng ở xưởng mộc, một nửa đứng ngoài sân, hiện đang than khóc không biết ăn ngủ ở đâu. Trong xưởng không có dầu đèn, giường chiếu. Hỏi quan Giám binh, thì y trả lời là: Trại lính không có để cung cấp. Quan đại diện nghe nói, liền điện thoại cho Công sứ lo liệu. Tôi nói với quan đại diện rằng: “Quan Công sứ xử trí không hợp gây thành biến cố. Chúng ta đến đây cốt để thu xếp mà quan Công sứ vẫn tự tiện làm, làm cho mệnh lệnh bất nhất, khó có hiệu quả”. Trước cửa thành la ó ồn ào. Quan đại diện lại điện thoại cho Công sứ vào cùng với quan đại diện xin tôi hiểu thị cho học sinh yên tĩnh rồi sẽ thả trở về. Tôi nói: “Quan sứ không có quyền [67] sai tôi, tôi không làm”. Quan đại diện nói rằng: “Quan sứ đâu dám sai ngài, chỉ cậy nhờ ngài thôi”. Tôi nói: “Nhờ và sai cũng chẳng khác nhau. Quan sứ muốn nhờ tôi hiểu thị, thì phải đem các học sinh đến đây nghe dặn dò”. Quan sứ phải đến trại lính dẫn học sinh đến dinh Tổng đốc. Tôi hiểu thị cho học sinh biết rõ về điện văn của quan Toàn quyền cho học sinh tạm về nhà ôn tập, đợi chọn được nơi khác, sắp đặt bàn ghế đàng hoàng rồi vào học như cũ, chứ không phải là thả hay đuổi học. Học sinh nào nhà gần thành phố thì cho về nhà, ai có nhà xa cách thì cho về quán cơm lưu trú ăn ngủ, ngày mai sẽ về quê, chứ không được qua lại ngoài đường lộn xộn ồn ào [68] không tiện. Dặn dò xong, tôi sai viên phòng thành và khán phố dẫn học sinh ra khỏi cổng thành và truyền đạt cho thân nhân của học sinh biết mà trở về. Đêm ấy ngoài phố yên tĩnh, không xảy ra việc gì.

¹⁵ Tức Trường Quốc Học Vinh, thành lập năm 1920, nay là Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Hôm sau trong cuộc hội thương, tôi đề nghị quan đại diện nói với quan Công sứ từ nay các mệnh lệnh về chính trị, bất kỳ việc lớn hay nhỏ, đều phải qua bàn bạc rồi mới thi hành để khỏi gây rắc rối. Quan đại diện rất hối hận vì hôm qua lằm nghe lời Công sứ. Tôi bàn luận lập 28 đơn tại tỉnh Nghệ An, cần đến 700 lính tập, nhưng tại tỉnh chỉ mới có 350 tên, phải điện xin Tòa Khâm sứ phái thêm một nửa. Tòa trả lời: Số lính toàn kỳ chỉ có thể [69] tăng thêm 150 tên mà thôi, hãy bàn lấy thêm lính lê dương cho đủ số. Lại trách quan đại diện [Bonhomme] là đến hơn tuần lễ rồi mà chưa tư báo hiện tình. Quan đại diện nổi giận nói rằng: Trước đã hẹn chuyển đi này phạm mọi việc do tôi và đại nhân đại diện trù liệu thi hành, nay lại đòi tư văn, cứ sao lại sau trước bất nhất. Bèn điện về biện bạch.

Quan Khâm sứ lại điện tiếp rằng: Hiện đã rút 100 tên lính tập ở tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa phái đi, còn số thiếu đợi mộ thêm rồi phái ra.

Quan phủ Hưng Nguyên báo rằng: “Dân tổng Phù Long đã ngầm thông đồng với dân huyện Nam Đàn tụ tập, viên ấy đã phái lại mục, lính lệ và lính tuần sai đem trát văn đến đòi tổng lý, đi đã hai ngày rồi chưa thấy trở về, thực đáng ngại”.

Tôi mật phái người dò hỏi, được biết là phái viên của phủ [70] đã bị đảng Cộng sản bắt đi giam giữ. Tôi lại điện xin cấp thêm súng đạn. Rồi tôi tư ra tỉnh Thanh Hóa đòi giảm số lính luyện tập phái đi đóng đồn để chia thế lực của đảng Cộng sản. Mặc khác phái viên Lãnh binh đem 30 tên lính tập đến hai hạt Hưng Nguyên và Nam Đàn tuần tiễu để tìm số người sai phái của phủ Hưng Nguyên. Quan Lãnh binh đi tuần 3 ngày cũng không tìm được, liền đến làng Phù Long chất vấn, thì hào lý đều tránh mặt, Lãnh binh trở về trình. Tôi sức niềm yết tại đình làng Phù Long, hạn trong tuần nhật, phải đem các phái viên ấy nạp lại. Nếu đã giết chết thì giấu tử thi ở đâu, và phải khai tên hung thủ. Nếu cố ý chống đối thì cả làng bị trị tội không tha.

Cách hai ngày lại có vạ trưởng [71] vạ Bến Thủy báo rằng: Có hai tử thi nổi lên ở bên sông. Sai người đến khám thì mới biết một người là lại mục của nha ấy, một người là lính tuần sai, đều bị thương tích, xét ra là đã bị giết chết ném xuống sông. Rồi gần đến Cửa Hội cũng thấy xác của lính lệ, xét ra cũng như hai tử thi trên. Lại phái người đòi bọn lý dịch kỳ hào của làng Phù Long, chúng lại cố ý trốn bật. Quan đại diện bàn rằng: Làng ấy không tuân đến hầu, thì ba mạng ấy quả là do người làng ấy bắt giết. Lại hạn trong một tuần lễ nữa, nếu vẫn trái mệnh lệnh, thì sẽ đốt cháy cả làng, tước bỏ tên làng.

Tôi bàn ủy viên Thương tá đem lính đến nơi hiểu thị, thì làng ấy vẫn cứ trốn tránh. Tôi bàn cử viên quan Một với quan Lãnh binh đem lính đến đóng tại đình làng ấy để giảng giải. Quá một tuần cũng vô hiệu [72].

Quan Toàn quyền điện bắt đốt phá. Tôi bất đắc dĩ phải yết sức cho trẻ con, đàn bà đi nơi khác, trước hết là đốt 6, 7 nhà của hào lý thôn Yên Phú để thị uy. Làng đó vẫn không chịu thuận theo. Cách hai ngày, quan đồn liền đốt thôn Yên Thọ, nhưng hào lý làng đó vẫn không đoái hoài.

Tiếp đó 100 tên lính tập vừa đến, được phân ra huyện Thanh Chương đóng hai đồn, các nơi hiểm yếu của Anh Sơn, Nam Đàn, Hưng Nguyên mỗi nơi đóng 1 đồn. Lại nhận được 100 cây súng trường. Tôi lại đòi lính cũ của tỉnh Thanh Hóa vào luyện tập, tư cho Viện Cơ Mật chọn ủy một viên chỉ huy và phái lính tuần sát hộ thành đến trước, cùng hợp với quan các đồn: 1 viên Quản, 1 viên Suất đội và quan Lãnh binh huấn luyện để chia ra sai phái.

Lại nhận được điện của quan Toàn quyền rằng đã phái 100 tên lính như trên [73], do quan Tây phối hợp với quan Nam, trích lấy một nửa lính cũ, một nửa lính mới, đi các hạt để tuần tiễu.

Tôi ủy Thương tá Mai Hữu Lan hợp với quan Giám binh đôn đốc cử binh, binh đến thì dân tản, binh đi thì dân tụ, tuần tiễu không có công hiệu. Tôi lại tiếp tục tư xin tăng thêm lính đóng đồn. Chẳng những hai hạt Nghệ Tĩnh toàn theo cộng sản mà Nam Ngãi Bình Phú cũng khó giữ trị an.

[74] Chờ đợi hơn tuần nhật vẫn chưa thấy phái lính đến. Các nơi hiểm yếu của Diễn Châu, Yên Thành, Quỳnh Lưu vẫn chưa có đồn ngăn chặn. Đảng Cộng sản qua lại cổ động rất dễ dàng. Quả nhiên Yên Thành, Diễn Châu lần lượt tụ họp biểu tình. Hà Tĩnh cũng nhiều lần cấp báo. Phía nam Thanh Hóa hơi yên, thì phía đông Nghệ An lại náo động.

Quan đại diện Bông-Nôm [Bonhomme] than thở rằng: “Quan Khâm sứ ngờ vực chậm trễ chẳng nghe kế hoạch của chúng ta khiến cho chúng ta nhọc nhằn suông. Tôi đã điện trình quan Toàn quyền xin trở về Tây nghỉ ngơi”.

Tháng 12 nhận được phúc y. Bông-Nôm trở về kinh sửa soạn hành trang về nước. Tôi đưa tiễn đến Đà Nẵng. Rồi nhân ngày tết, lưu lại ở kinh tuần nhật. Tôi cũng đến Tòa Khâm bàn với quan Khâm sứ rằng: Hiện nay đã trình quan Toàn quyền mộ thêm lính tập. Hết tết tôi lại ra phái bắt.

Bảo Đại năm thứ 6 [1931], Toàn quyền Bát-Kê [Pasquier] cũng trở về Tây công cán, Thống sứ Bắc Kỳ Rô-Bin⁽¹⁶⁾ quyền sung Toàn quyền [75], cùng Bát-Kê đáp tàu thủy vào Sài Gòn để đưa tiễn. Lại theo đường bộ trở về, ngang qua Bình Thuận nói chuyện với Tuần vũ Nguyễn Khoa Kỳ có đề cập đến chuyện cùng với Khâm sứ Lê-Phong [Le Fol] đến Vinh bàn đổi Phạm Bá Phổ trở về chức cũ, đem Nguyễn Khoa Kỳ bổ Tổng đốc An Tĩnh, lại chọn quan Giám đốc Sở Chính trị lãnh Công sứ Thanh Hóa Đa-Bi⁽¹⁷⁾ sung làm đại diện Tòa Khâm sứ, nhưng vẫn ở tại Tòa Công sứ Thanh Hóa, gặp khi cần bàn bạc mới điện đi.

[76] Về việc đại diện Tòa Khâm đóng ở Thanh Hóa, tôi thương rằng: “Nguyên trước đã bàn định đại diện của Tòa Khâm và Viện Cơ Mật đều trú tại Nghệ Tĩnh, gặp việc bàn bạc thi hành mới được nhanh chóng. Nay quan đại diện Tòa trú tại Thanh Hóa mà thiếu chức trú [77] ở đây còn có ích lợi gì, xin trở về kinh, mọi việc thì Viện sẽ thương nghị đối phó cho tiện”. Quan quyền Toàn quyền nói rằng: “Xin tùy ý ngài định liệu”.

¹⁶ Tức Eugène Jean Louis René Robin, giữ chức Toàn quyền Đông Dương từ ngày 15/1/1934 đến tháng 9/1936.

¹⁷ Chúng tôi chưa xác định được nguyên danh của người này.

Sáng hôm sau tôi sức văn phòng mang cả văn thư công vụ trở về trước, còn Thống chế Phạm Văn Tường và Quản suất ở lại huấn luyện chỉ huy binh đoàn đội về kinh thương nghị sẽ tư để thi hành. Tôi về đến, Viện trưởng đến thăm hỏi kỹ mọi việc, tôi trình với Viện trưởng mọi việc đã dò xét được: hành động của bọn đầu sỏ, các cơ quan và các nơi trọng yếu cần lập đồn địa điểm nào, đều có họa đồ. Hai hạt Nghệ Tĩnh cần số lính và súng trên dưới một ngàn, bố trí mới chặt chẽ thì tổng lý và nhân dân [78] mới có chỗ dựa, nghịch đảng không thể bức ép theo. Trong một tháng có thể trừ hết các cuộc tụ tập, biểu tình, dân thường không nghi ngờ sợ hãi nữa. Về sau lần lượt dò bắt, bọn đầu sỏ không còn chỗ nào ẩn nấp, trong ba tháng thì có thể bắt hết. Nhưng hiện tình chỉ sợ cộng sản thường áp gần mà quan quân không thường trú phòng khiến cho chúng nó một khi xướng lên thì nhân dân hưởng ứng. Vì lẽ đó trừ phi đặt đồn ngăn chặn, còn thì vô kế khả thi. Nếu dùng lính lê dương đi tuần chỉ thêm gây oán với dân. Viện trưởng nói đã lần lượt nhận được điện tư, Viện đã thương với Tòa, nhưng Khâm sứ chỉ sợ phí tổn lớn nên chần chừ. Tôi nói: Thêm lính thì tốn phí nhiều nhưng yên nhanh, không thêm lính thì cũng tốn phí không ít mà loạn kéo dài không thôi, xin ngài [79] trừ liệu kỹ. Từ đó Nghệ An thì Diên Châu, Anh Sơn; Hà Tĩnh thì Thạch Hà, Can Lộc, đảng Cộng sản biểu tình rầm rộ. Quảng Ngãi cũng náo động. Lính Tây hễ gặp là tàn sát, càng tàn sát thì loạn càng mạnh.

Viện trưởng và quan Khâm sứ ra Nghệ An rồi ra Hà Nội thương thuyết với quyền Toàn quyền Rô-Bin. Ngài thuận phái một ngàn lính tập Bắc Kỳ giao cho Nghệ Tĩnh đóng đồn. Viện trưởng chiếu bản đồ phái quân đồn trú, lại bàn đặt chức Bang tá tuần tập ở phủ, huyện, tổng, làng; đem số tổng lý, trí sĩ, cựu giáo sư các hạng hơn 280 người bổ dụng, cấp bổng, mỗi người hai, ba đồng. Từ đó việc thám báo càng ngày càng tiện lợi, dễ dàng. Các quan đồn lần lượt bắt được bọn đầu sỏ, hoặc bắn ngay, hoặc giải về tổng giam.

[Bản gốc bị mất trang 80 nhưng bản lược dịch của Phan Đăng Tài có ghi lại mấy dòng sau đây (trang 59, bản đánh máy năm 1980):

Ngày 6 tháng 3 (năm nào? có lẽ năm 1931), tôi lên đường, cầm đầu một phái bộ sang Pháp hầu vua và xem đấu xảo (ngày nay gọi là “triển lãm”). Ngày 1 tháng 4, lên tàu Chantilly (định theo đây bản “Nhật ký sang Tây” bằng chữ Quốc ngữ).⁽¹⁸⁾ Ngày 26 đi qua Biển Đỏ...].

[81] Tôi đã lược kê mục đích đến chính phủ Pháp thương thuyết, đến sở điện báo ở cửa biển Di-Bu-Ti gửi đi để quan đại thần đi qua nhận xem.

Ngày mồng 9 tháng 5, tàu thủy đến hải cảng Mã-Tái [Marseille]. Nhận được thư của cựu Toàn quyền Sa [Charles] hỏi thăm, nói rằng: Hoàng thượng dặn cho lưu lại thành phố Mã-Tái nghỉ ngơi vài ngày rồi sẽ lên Ba-Lê [Paris]

¹⁸ Trong bài phỏng vấn cụ Tôn Thất Đàn vào năm 1932, Henri Le Graucloade, một phóng viên người Pháp, cho biết cụ Đàn mới cho in cuốn “Tây-hành nhật-ký” và có trích hai đoạn trong cuốn nhật ký ấy để đưa vào bài viết của mình. Xem Henri Le Graucloade, *Những thời kỳ trọng đại của nước Việt Nam trong lúc hồi xuân*, do T.F và P.V dịch ra Quốc ngữ, Editions de la presse populaire de l’Empire d’Annam, Hanoi-Huế-Saigon, 1933, tr. 21.

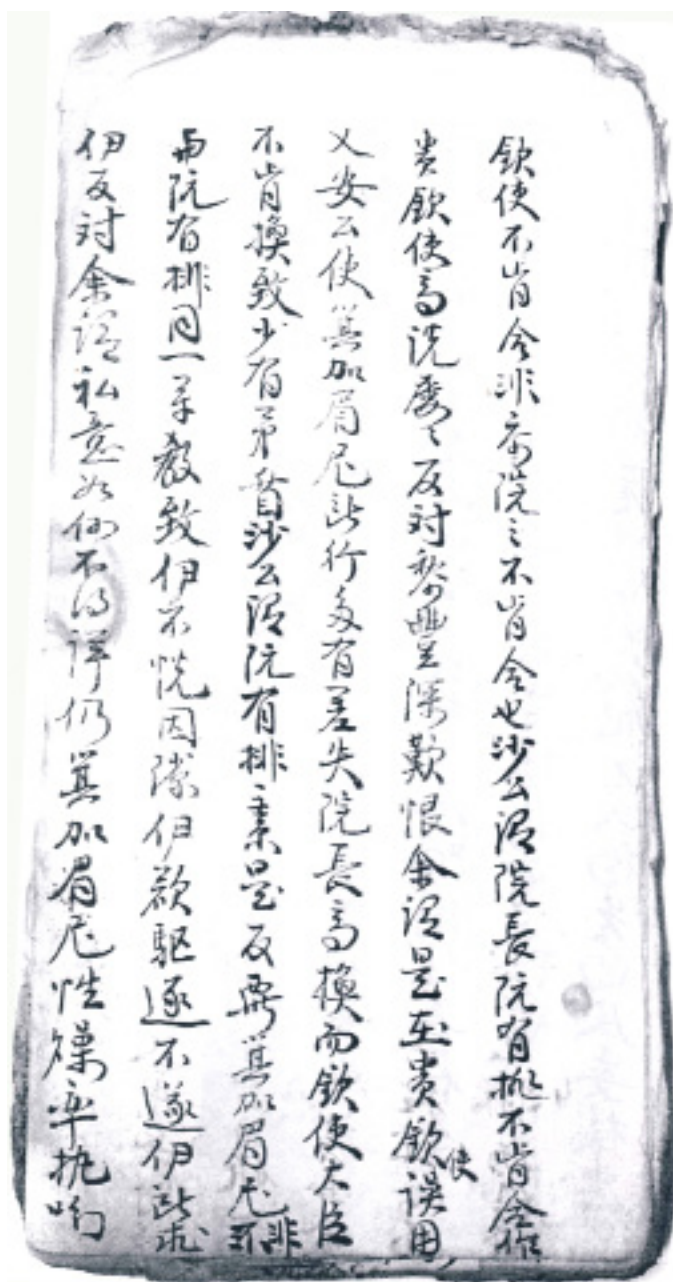
chiêm cận. Tôi không hiểu ý của Hoàng thượng nhưng tuân theo sắc dạy lên bộ ở thành phố Mã-Tái, đến khách sạn Ba-Lê lưu trú hai ngày, đi thăm thành phố và các danh thắng.

Sáng sớm ngày 11 đáp xe lửa lên thành phố Ba-Lê, 7 giờ chiều đến ga Ba-Lê. Cựu Toàn quyền Sa [Charles], quan Phụ đạo Lê Nhữ Lâm và Vĩnh Cẩn [82] đến đón rất vui vẻ, đưa tôi đi thẳng về hành tại thăm hỏi. Ngài Sa nói rằng: Nay đã tối, hãy về trú sở nghỉ ngơi. Sáng mai sẽ đến chiêm cận cho được chính nhà. Phụ đạo Lê Nhữ Lâm cũng nói: Việc này đã được Hoàng thượng ban dạy. Bèn mời tôi cùng lên xe hơi đến cư trú tại khách sạn Xích-Pha-Lăng-Đi, số nhà 119 đường Tu-Vinh. Sắp đặt hành lý xong xuôi, ngài Sa và quan Phụ đạo trở về, tôi gửi lời chúc thánh thể vạn an.

Chín giờ sáng hôm sau, tôi dẫn sứ bộ đều mặc lễ phục đến triều yết Hoàng thượng tại lầu ngự số nhà 13 phố Lăng-Ban.

Hoàng thượng [83] mặc áo màu vàng, đội khăn màu vàng ngự trên bệ. Tôi và sứ bộ đều làm lễ 5 lạy xong, kính dâng tập tấu thỉnh an của bách quan. Hoàng thượng nhìn quanh rồi cho ngồi, ban trà. Quan cựu Toàn quyền và phu nhân, quan Phụ đạo đều ngồi hầu. Được vâng hỏi về sức khỏe của Tam tôn cung⁽¹⁹⁾ và hiện tình quốc sự. Tôi tâu bày tường tận. Lòng Hoàng thượng rất thương xót nhân dân nghe lầm lạc nên mang vạ, cần phải liệu cách gì để dẹp loạn. Tôi tâu xin Hoàng thượng sớm hồi loan chính đốn quốc chính để thần dân ngắm trông thanh quang, văn giáo tỏ bày thì thói ngoan ngạnh tận diệt. Được kính dạy rằng: “Trẫm học chưa tốt nghiệp, hồi loan chưa có lợi ích [84] cần lưu lại năm ba năm vào đại học để tìm phương pháp chính trị, hấp thụ chính sách văn minh để khai hóa quốc dân mới đạt được mục đích của việc du học”. Tôi tâu rằng: “Dân trông vua như trông tuổi, xin Hoàng thượng nắm rõ các việc then chốt, hiểu rõ đại thể, rồi mua sách đem về nước từ từ nghiên cứu, việc học của Hoàng thượng có thể mong phát huy sáng tỏ, mà việc nước cũng có phương hướng chủ trương, thì rất may cho xã tắc, rất may cho thần dân”. Ngài Sa nói về chuyện khác, hỏi tôi: “Lúc sắp lên đường có nghe chuyện Khâm sứ Lê-Phong [Le Fol] trở về nước chẳng?”. Tôi nói: “Chưa”. Ngài Sa nói: “Chính phủ Pháp triệu Lê-Phong về chất vấn nguyên ủy, khoảng tuần nhật Lê-Phong trở về đến” [85]. Lại hỏi: “Vì có gì Cơ Mật Viện lại không chịu hợp tác với quan Khâm sứ?”. Tôi nói: “Sao lại không hợp tác. Mọi việc đều thương thuyết lợi hại cùng lo. Tức như gần đây, cộng sản phiến loạn, tôi đã cùng quan Khâm sứ đến tận nơi lưu lại 8 ngày để đi xem xét tình thế, trù liệu phương lược. Lại cùng với Giám đốc Bông-Nôm [Bonhomme] cùng đến trú dài ngày đến tháng 5. Chỉ vì quan Khâm sứ không theo kế hoạch của tôi, không chịu phái thêm lính tập chia ra đóng đồn ngăn chặn khiến cho đảng Cộng sản khinh mạn hoành hành. Ông Bông-Nôm hận không như ước hẹn bèn xin trở về. Ông Đa-Bi thay làm đại diện không chịu đến Nghệ Tĩnh, tôi liệu chính lệnh trước sau bất nhất, sợ làm không được mới xin thôi chức vô yên. Đó là quan [86]

¹⁹ Tức Thánh Cung Nguyễn Thị Nhân, Tiên Cung Dương Thị Thục (vợ vua Đồng Khánh) và Từ Cung Hoàng Thị Cúc (vợ vua Khải Định).



Trang 86, quyển 5, tác giả bệnh vực cho Viện trưởng Nguyễn Hữu Bài trong buổi nói chuyện với cựu Toàn quyền Charles.

Khâm sứ không chịu hợp tác chứ không phải Viện chúng tôi không chịu hợp tác”. Ngài Sa nói: “Viện trưởng Nguyễn Hữu Bài không chịu hợp tác, quan Khâm sứ thương thuyết, bị nhiều lần phản đối, Lê-Phong rất thán hận”. Tôi nói: “Đó là vì quan Khâm sứ dùng lầm Công sứ Nghệ An Ghi-Da-Mi-Nê [Guilleminet] - người đã gây ra nhiều sai lạc, lầm lẫn, Viện trưởng bàn nên đổi đi, quan Khâm sứ không chịu đổi, khiến cho có một số mâu thuẫn”. Ngài Sa nói: “Nguyễn Hữu Bài vốn là phản phúc, Ghi-Da-Mi-Nê không cùng một tôn giáo với Nguyễn Hữu Bài, khiến cho ông ta không vui, nhân hiềm khích ông ta muốn xua đuổi mà không được, ông ta bèn phản đối”. Tôi nói rằng: “Tôi không rõ việc riêng như thế nào, nhưng Ghi-Da-Mi-Nê là người nóng nảy vội vàng [87]. Việc nổi loạn ở Nghệ Tĩnh, ông ta kích động mà nên. Trước đó ông ta ở Hà Tĩnh, xử vụ án thôn Nhượng Bạt [nay thuộc xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên], nhân dân oán đến tận xương tủy. Tại Nghệ An là vụ Hạnh Lâm, vì vội tin tên Ký Viễn báo cáo lão mà hấp tấp dùng lính bắn chết người vô tội, khiến cho cộng sản được cơ xương loạn. Viện trưởng đề nghị là có căn cứ, quan Khâm

sứ không nghe lời, ngược lại gây tai tiếng. Đó là điều bất hạnh của nhân dân nước Nam vậy”. Ngài Sa nghe tôi nói vẫn có ý nghi ngờ, im lặng dẫn đo. Lại nói: “Con trai Nguyễn Hữu Bài là Nguyễn Hữu Giải lại sang Pháp học, tôi không muốn bảo đảm, vừa qua bị bệnh nặng, bác sĩ không cho trở lại Pháp, nay vì lòng tham nên mạo hiểm trở sang, nay mai bệnh cũ tái phát [88] đoán mạng thì chớ hối hận”. Tôi thấy ngài Sa có ác cảm với Nguyễn Hữu Bài nên mỗi lời đều biện bạch.

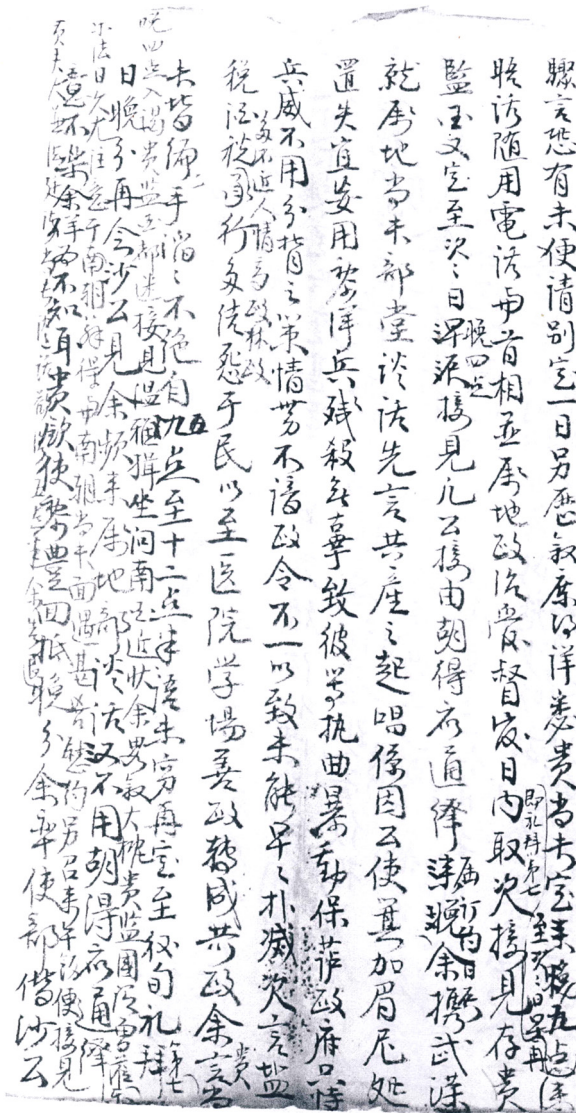
Hoàng thượng cũng nói: “Viện trưởng tính kiêu căng, bủn xỉn, ghét người hơn mình, y thấy trẫm còn lưu học ở đây thì Phụ chánh thân thần vẫn là đại biểu cho quyền vua, y không muốn cụt Thân thần có vị trí trên y, y giục trẫm sớm về để cụt Thân thần sớm về hưu, y sẽ ỷ thế lộng quyền để thỏa mãn ý riêng, y không nghĩ đến kế lâu dài cho quốc gia”. Tôi tâu rằng: “Tôi dân trong cả nước đều mong Hoàng thượng sớm trở về, chứ không chỉ là ý riêng của Viện trưởng”.

Hầu ngự thiện xong, 2 giờ rưỡi chiều tôi cáo từ trở về nơi trú ngụ. Các ngày khác đến hầu, mỗi lần tôi đều chọn lời tâu xin Hoàng thượng [89] chú ý quốc hồn, tìm đường chính trị và sớm hồi loan, trên là an ủi sự trông chờ của Tam cung, dưới là thỏa niềm vui của nhân dân, để chấn chỉnh triều cương, duy trì phong hóa, còn các chương trình kỹ nghệ, văn chương, bắn súng, cỡi ngựa, viết chữ, toán pháp thì có bề tôi giúp đỡ cho Hoàng thượng khỏi lao nhọc. Ngài Sa nghe tôi nói có ý không vui, nhiều lần tìm lời biện bác. Mỗi lần tôi đều giữ lý lẽ, thuyết minh rõ không từng che giấu.

[90] Tôi soạn bản quốc thư và các tặng phẩm để chuẩn bị tặng cho ngài Giám quốc điện hạ [tức Tổng thống Pháp], ngài Thủ tướng, ngài Thượng thư Bộ Thuộc địa và cựu Toàn quyền, các ngài quý Khâm sứ, tâu xin Hoàng thượng thân hành ban tặng hoặc do tôi đệ tặng. Ngài Sa không muốn cho tôi đến trực tiếp chính phủ Pháp, nói rằng hãy đợi Hoàng thượng đến thăm rồi tặng luôn thể. Hoàng thượng nói rằng: “Bản quốc thư là tuân theo ý chỉ của Lương tôn cung, quan Phụ chánh thân thần và Viện Cơ Mật ủy cho Khanh dâng lên, trẫm sẽ gọi điện thoại hỏi quan Thượng thư Bộ Thuộc địa ngày giờ nào sẽ tiếp Khanh, để Khanh đem tặng mới hợp”. Ngài Sa xin thay mặt để hỏi, được quan Thượng thư trả lời: Định 9 giờ sáng mai. Tôi hỏi vào yết kiến Thượng thư Bộ Thuộc địa nên mặc kiểu y phục gì. Ngài Sa trả lời: “Dùng áo gấm tay thụng”. Hoàng thượng nói: “Vào yết kiến ngài Giám quốc mới dùng áo tay thụng, còn yết kiến ngài Thủ tướng và ngài Thượng thư dùng áo gấm tay hẹp”. Ngài Sa dẫn tôi vào yết kiến chính phủ Pháp nếu như có hỏi đến việc cộng sản chỉ nên nói qua, và nói rằng vì bọn xuất dương lên trở về cổ động quốc dân nghe theo. Hoàng thượng bảo rằng: “Khanh hãy cứ theo điều nghe thấy mà nói thực, không được giả cách văn vẻ. Khanh là Thượng thư Nam triều cần giao thiệp bình đẳng, vào yết kiến Giám quốc bắt tay mời ngồi thì cứ ngồi, chớ sợ hãi”. Tôi tuân vâng.

Đến giờ tôi vào, quan Thượng thư Bộ Thuộc địa Dê-Nô⁽²⁰⁾ tiếp kiến vui vẻ, cầm tay ngồi hỏi hiện tình nước Nam. Tôi nói: “Hôm nay tiện chức đem quốc thư và tặng phẩm trước hết là nói việc tốt đẹp, còn hiện tình việc nước có nhiều chi tiết [91] vội nói sợ chưa tiện. Xin định một ngày khác sẽ đến trình bày kỹ càng”. Quan Thượng thư định 9 giờ sáng ngày hôm sau tức ngày thứ bảy, đến nói chuyện, có thể điện thoại cho Thủ tướng và quan quản đốc chính trị thuộc địa lần lượt tiếp kiến nội trong ngày, còn ngài Giám quốc thì định đến 4 giờ chiều ngày thứ bảy sẽ tiếp kiến. Việc giao tiếp là do Hồ Đắc Ứng thông dịch.

²⁰ Tức Paul Reynaud, Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp từ 27/1/1931 đến 20/2/1932.



Trang 91, quyển 5, phân tích các chính sách của Pháp ở Trung Kỳ với Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Paul Reynaud và Tổng thống Pháp Paul Doumer.

Đến giờ hẹn, tôi cùng Võ Vinh đến dinh Bộ Thuộc địa đàm thoại, trước hết là nói việc cộng sản khởi xướng nhân Công sứ Ghi-Da-Mi-Nê xử trí thất sách, dùng bừa lính lê dương tàn sát người vô tội, khiến cho chúng lấy lý bạo động. Chính phủ bảo hộ chỉ dựa vào binh lực, không dùng kế sách phân hóa, không hiểu tình thế, mệnh lệnh bất nhất, khiến cho chưa thể đánh dẹp. Sau đó nói đến thuế muối, thuế rượu phần lớn không hợp nhân tình, những người thừa hành ngành thương chánh, lâm chánh phần nhiều gây oán với dân, cho đến chính sách tốt đẹp về bệnh viện, trường học chuyển thành hà khắc. Tôi nói thì quan Thượng thư ghi chép không ngừng, từ 9 giờ đến 12 giờ rưỡi vẫn chưa xong, lại định đến chiều thứ bảy tuần sau gặp lại.

Bốn giờ chiều ngày thứ bảy tôi vào yết kiến Giám quốc Đô-Mê,⁽²¹⁾ ngài nhã nhận tiếp, cầm tay tôi ngồi, hỏi về tình hình gần đây của nước Nam. Tôi trình bày đại lược, ngài Giám quốc nói từng cai

trị Đông Pháp đã lâu, càng chú ý đến Nam triều, nay được gặp mặt quan Thượng thư Nam triều rất là vui vẻ, hẹn sẽ mời đến ăn trưa tiện tiếp kiến với phu nhân và quý bộ trưởng trong chính phủ. Trò chuyện đến 5 giờ tôi cáo từ lui về. Ngài Sa thấy tôi đến Bộ Thuộc địa chuyện trò lại không dùng Hồ Đắc Ứng thông dịch có ý không vui, tôi giả như không biết.

Quan Khâm sứ Lê-Phong về đến buổi chiều, tôi dẫn sứ bộ cùng ngài Sa [92] và quan phụ đạo đến nhà ga Ba-Lê đón tiếp. Lê-Phong thấy tôi thì vui vẻ

²¹ Tức Paul Doumer, giữ chức Toàn quyền Đông Dương từ 1897 đến 1902, sau làm Tổng thống Pháp từ 1931 đến 1932.

hỏi han ân cần. Ngài Sa đến nói nhỏ dẫn đi nơi khác chuyện trò, rồi cùng chia tay. Cách ba ngày Lê-Phong đến nơi tôi ngụ, nói rằng: “Người nước Nam hiện đang ngằm theo cộng sản rất đông. Nguyễn Trác, Lê Thuộc, Trần Bá Vinh đều có quan hệ, thậm chí quyền Tri huyện huyện Nghi Lộc là Tôn Thất Kiều cũng ngằm liên lạc. Tòa Liêm phóng hiện đang do thám sẽ bắt trị tội”. Tôi nói hiện thời tốt xấu lẫn lộn, phải phân biệt rõ ràng mới hết hiềm nghi. Rồi chuyển sang nói chuyện khác. Lê-Phong biết Tôn Thất Kiều là cháu ruột của tôi, muốn lấy chuyện này dọa dẫm khiến tôi lo lắng xin y, nhân đó lợi dụng. Tôi nói với Thượng thư Bộ Thuộc địa như lời y nói. Tôi để mặc không hỏi, y cũng không thể làm gì, lát sau cáo từ về. Tôi khiến Võ Vinh viết thư gửi cho quyền Khâm sứ Sa-Tiên [Châtel] xét đúng như Tôn Thất Kiều quả là bội phản thì giết đi cũng được. Nếu như bị người khác vu cáo thì phải tra xét rõ ràng, chớ dùng thám báo mơ hồ, làm bại hoại danh giá của y tức là làm bại hoại thanh danh của tôi, tôi quyết không cam chịu khuất. Thư trên do máy bay chuyển về.

Đến ngày thứ bảy tôi lại đến Bộ Thuộc địa hội đàm [93], trình bày rằng: Gần đây các nghị định đều chiếu theo hòa ước năm Giáp Thân 1884, có nhiều sai khác, quốc dân bất bình phần nhiều là do đó. Thượng thư nói: “Các quan Toàn quyền, Khâm sứ trở về nước mỗi người đều than thở là quan nước Nam nhiều người ăn hối lộ đục khoét, khiến cho dân không phục”. Tôi nói: “Thói tệ này cũng không thể không có, duy về quyền nội trị, Nam triều không được tự chuyên thuyên bỏ quan lại, xét xử án kiện đều phải thương với quý bảo hộ phúc y mới được thi hành thì quan lại có khả năng hay không, chính sự được mất thế nào, không chỉ một mình Nam triều gánh vác trách nhiệm. Phong tục đồi bại, trật tự lộn xộn đều có nguyên nhân cả”. Thượng thư nói: “Thiểm chức định đích thân đến Đông Pháp một phen để xem xét tình hình, phạm mệnh lệnh có gì bất tiện cho dân thì tùy nghi sửa chữa, cốt cho Pháp Việt đề huề, đôn đốc tình hữu nghị mãi mãi”. Tôi nói: “Đó cũng là điều tiện chức rất mong muốn. Đại nhân ra ơn đến hỏi han lượm lặt, lời nói của tiện chức may có kiến hiệu, nếu ngời ước đoán, hư thực vẫn còn nghi ngờ, xử trí sợ không hiệu quả”. Thượng thư nói: “Kế của tôi đã định rồi, tôi sẽ trình Nội các chuẩn định chương trình hẹn ngày đến để cùng quan lớn thăm quanh mấy tuần khắp cả ba kỳ, tai nghe mắt thấy, trở về sẽ cùng chính phủ trừ liệu phương lược thi hành để đạt mục đích bảo hộ.” [Tôi nói]: Cảm tạ đại nhân đã hỏi kỹ, xét kỹ, nước tôi may ra sẽ được văn minh tiến bộ, phần nhiều là trông mong vào đại nhân. Thượng thư cũng cảm tạ, tôi cáo từ, đích thân đến lầu ngự lần lượt tâu bày cho Hoàng thượng rõ về các khoản đã đàm thoại cùng Thượng thư Bộ Thuộc địa. Hoàng thượng nói: “Mọi việc cần phải nói thật mới có ích lợi. Chuyến đi này khanh dám đem tình trạng khổ sở của quốc sự nói rõ cho chính phủ Pháp, mới không phụ chức phận và lương tâm vậy”. Tôi cúi đầu cảm tạ, tâu rằng: “Mục đích lần đến này của bề tôi là ai cáo lúc gian nan, may có cơ hội, nên đem hết thực trạng bày tỏ, không dám nghĩ đến ý riêng, không đoái gì đến danh lợi, được mất vậy”.

[94] Tôi lưu trú ở nước Pháp hai tháng, thường đi khắp thành Ba-Lê xem xét nửa tháng để xem dấu xảo và giao thiệp sắp đặt, mắt nhìn lòng hiểu, biết

được nước Pháp có phương pháp hay để đào tạo quốc dân. Già trẻ đều biết bảo tồn công lý.

Lại đi Vi-Si [Vichy], Pha-Ra, A-Miên, A-Ra, Bóc-Đô [Bordeaux], Mã-Tái [Marseille], mỗi nơi khoảng 2, 3 ngày. Và đến các làng thôn [95] lân cận của Ba-Lê, một ngày hoặc nửa ngày để xem xét việc cày cấy gieo trồng làm ăn. Về khéo léo hoa lệ chưa dám nghĩ đến, duy việc cần kiệm, kiên nhẫn, thì người nước ta mười phần chưa được hai, ba. Còn như mỹ tục giữ lễ nhượng, ngăn chặn gian phi, thương người xa tới, vui giao tiếp và yêu nước, đoàn kết, người nước ta vạn phần chưa được một, hai. Ngày đi, tối suy nghĩ, nhìn người xét ta, lòng nhiệt tâm bỗng bột hy vọng, định ngày trở về nước đem hết điều nghe thấy hô hào truyền bá, trước hết đem những điều gần gũi giản dị ra làm thì tinh thần vẫn minh cũng khá hy vọng từ từ cảm hóa. Lại kính đệ sắc thư về nước trình với Phụ chánh thân thần và các đại thần Viện Cơ Mật đồng tâm thi thố để tạm cải cách, bỏ vụng tăng khéo, vì quốc dân tạo hạnh phúc, báo đáp ít ỏi lòng mong ước.

Ngày 11 tháng 7 [tôi] cáo từ Hoàng thượng, đáp tàu La-Tốc [Athos] trở về nước. Mồng 3 tháng 8 đi qua cửa biển Cô-Lông-Bô [Colombo, nay là thủ đô của Sri Lanka], nhận được thư trả lời của Khâm sứ Sa-Tiên, nói rằng Huyện Kiều quả có liên lạc với cộng sản. Y không muốn làm quyền Tri huyện, nay hoán bổ [96] chức khác, tôi mới được an ủi nỗi lo đôi chút. Trên tàu gặp được quan Tư người Nhật Bản nói chuyện về việc duy tân, tôi lại có nhiệt tâm chấn chỉnh quốc tục, tái tạo quốc hồn. Nào ngờ con người có lòng ganh ghét, khi đệ sắc thư trở về, cụ Thân thần đem qua Viện trưởng, Viện trưởng đùn lại Thân thần, chậm trễ lưu đến tuần nhật mới hội đồng tại Tả Vu tiếp nhận tuyên đọc. Kế đó tôi đem các lời ân tình sắc dạy tuyên cáo, cả triều đình trên dưới chỉ nghe suông, tôi thấy quái lạ, rất tức giận, bèn dẫn sứ bộ đến sân trước điện Cần Chánh làm lễ vọng bái phục mệnh mà lui ra. Dần dần hỏi, nghe nói tôi lên đường chừng tuần nhật, quan Khâm sứ Lê-Phong nhận được điện văn của chính phủ Pháp gọi về chất vấn. Khâm sứ Ai Lao là Sa-Tiên [Châtel] đến thay chức Khâm sứ Trung Kỳ cùng Viện trưởng đại thần đi Nghệ Tĩnh xét hỏi tình thế, lại ra Hà Nội trình với quyền Toàn quyền Rô-Bin [Robin] xin thêm lính tập. Quyền Toàn quyền [97] thuận tăng thêm 1.000 lính, đầy đủ súng đạn. Viện trưởng chiếu họa đồ bàn phái đi đồn trú. Lúc đó Công sứ Nghệ An Ghi-Da-Mi-Nê cũng trở về Tây nghỉ ngơi. Công sứ Hưng Yên là Đa-Bô-Ti-Ni⁽²²⁾ đến thay. Đa-Bô-Ti-Ni là người lão luyện, cẩn thận, có mưu lược, trước đã cùng Bông-Nôm bàn định kế hoạch, quan Công sứ nêu ra đều phù hợp. Viện trưởng bàn đặt chức Bang tá tuần tập tại các làng tổng huyện phủ, đem các tú tài tại quê, giáo sư hoặc tổng lý thân hào sung bổ hơn 280 người, mỗi tháng cấp bổng mỗi người 2, 3 đồng. Lại tư rút các quan viên người Nghệ Tĩnh tại kinh đô và các tỉnh trở về hiệp với các hưu quan tại quê đi khắp hiểu thị, từ đó nhiều người thám báo, các quan đồn [98] lần lượt bắt được các tên đầu sỏ, hoặc bắn ngay, hoặc giải về tra xét. Đồn ả nối liền, trình thám khắp đường, các đầu sỏ tìm cách trốn xa, nhân dân không a

²² Chúng tôi chưa xác định được nguyên danh của người này.

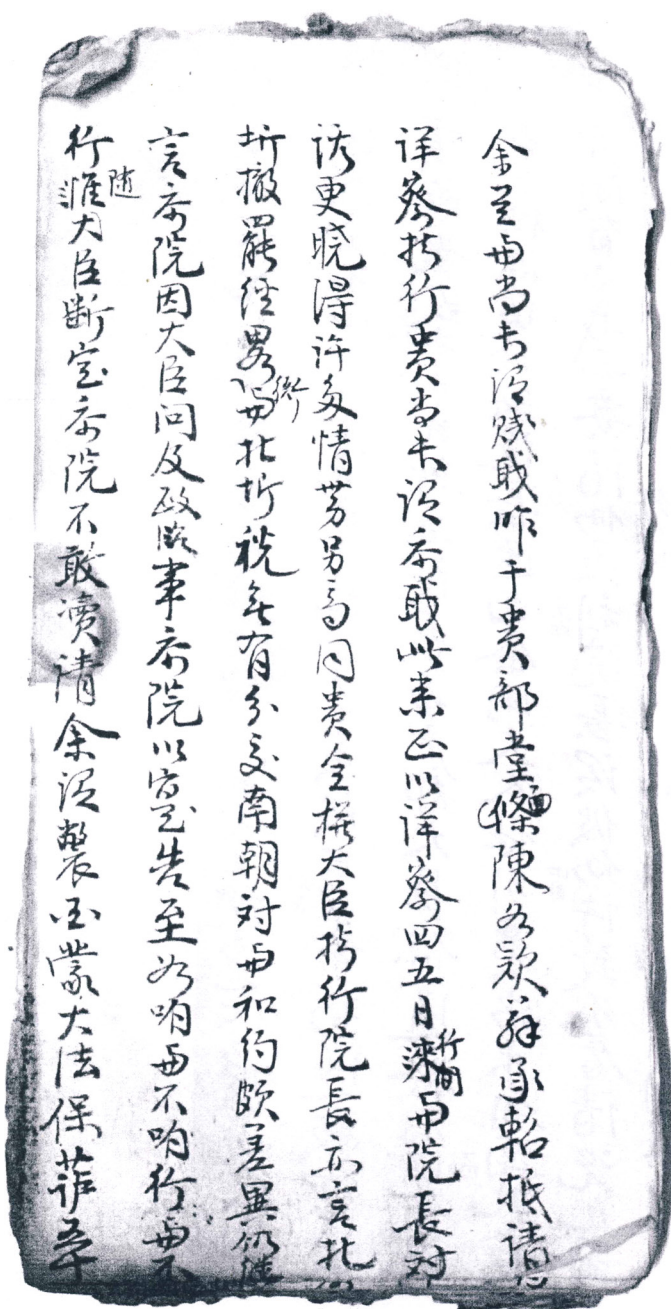
tòng nữa, các hạt vì thế yên ổn. Từ Quảng Ngãi về Nam cũng làm mưu kế này. Công việc đã nửa phần thành tựu. Viện trưởng nhận mình có công lao đứng đầu. Quan tân Khâm sứ cũng nghe theo mưu kế của cụ. Từ đó, Viện trưởng tác oai, tác phúc. Các quan lớn đều xu phụ. Quan lớn Bộ Hộ cử con rể Viện trưởng là Nguyễn Bá Tuân làm Tá lý Bộ Hộ, Viện trưởng lại cử con của quan lớn Bộ Lễ là Võ Chuẩn làm Tá lý Bộ Học. Tôi ra nước ngoài công vụ mới 4 tháng mà đã phá bỏ luật lệ, đặc cách bỏ cử, công nhiên mua quan bán tước [99] không e dè gì. Còn các án chính trị các tỉnh gửi về hơn 200 vụ vẫn để đó đợi tôi. Trước đó quan lớn Bộ Công là Vương Tứ Đại cùng với Giám đốc Pha-Da-Đa⁽²³⁾ đi các tỉnh Nam trực⁽²⁴⁾ xem xét, kể đó đem tình trạng các viên huyện ở Bình Định như Trần Văn Bạ ở Tuy Phước, Võ Khắc Triển ở An Nhơn, Trần Văn Kiểm ở Phù Mỹ xin Viện triệt về cứu xét. Tôi xem các khoản đều là việc đã qua được các bộ xử đoán, Viện trưởng ghét quan lớn Bộ Công hà khắc, nên che chở các viên này không chịu triệt về xét xử, mà đem ba viên này bỏ làm viên chức các bộ, tờ tư này chưa qua đề nghị. Tôi đi Pháp vắng, Viện thương lập hội đồng do Công sứ Quảng Nam chủ tọa, Tham tri Bộ Lễ Nguyễn Hữu Trí, Ngự sử Phan Triệu Khanh đều sung vào hội đồng đi Bình Định [100] cứu xét. Rồi đem Nguyễn Hữu Trí làm quyền nhiếp Tuần vũ Phú Yên, Công sứ lại về Quảng Nam, giao Phan Triệu Khanh quản thủ các tờ khai. Triệu Khanh trình Viện xin gửi cho án kiểm để đóng vào văn thư phiếu trát, Viện trưởng truyền tư cho Nội Các lấy “Khoa đạo hành án” giao cho nhận dùng. Tôi nói: Theo lệ thì khoa đạo không được một mình xét xử, chỉ giúp hội đồng để tham hặc⁽²⁵⁾ mà thôi. Hễ làm khâm phái xem xét chỉ dùng phiến, sơ mật tâu, không được dùng tư di.⁽²⁶⁾ Huống nay Công sứ Quảng Nam bận việc không dự, thì cần phải trình quan Khâm sứ chọn vị khác sung làm chủ tọa, nếu không thì phải tạm đình. Viện trưởng sức tư cho Công sứ Quảng Nam đi hội đồng cứu xét, hội đồng đã gửi về đề nghị Trần Văn Bạ [101] giáng 3 cấp, Trần Văn Kiểm giáng 2 cấp, Võ Khắc Triển được miễn nghị. Quan lớn Bộ Công muốn gia nặng hơn, Viện trưởng lại muốn giảm nhẹ, bèn chỉ trích quan lớn Bộ Công, trước làm quan ở Bình Định có mua nhà cửa ruộng vườn, và việc tham hặc Trần Văn Bạ có nhiều điều không đúng sự thực. Viện trưởng muốn đặt lại hội đồng để cứu xét. Tôi nói rằng khoản này không có gì quan hệ, nên giảm bớt việc, Trần Văn Bạ đã được cứu xét, án không có thực tội, hội đồng đề nghị tương cũng thích đáng, xin quan Khâm sứ và các đại thần duyệt định. Viện trưởng đã biện bạch hùng hồn, các đại thần không dám nói lời gì. Quan Khâm sứ nói: “Trần Văn Bạ được người có thế lực che chở, hội đồng không thể đưa ra [102] tang chứng, thì nên lấy lượng khoan hồng để xem xét, hội đồng cũng nghĩ đến việc làm nhiều ám muội của Trần Văn Bạ thì y không thể không có lỗi, nên đã đề nghị giáng chức, cũng không phải là quá nặng. Nay cần châm chước, xử giáng 1 cấp đình bỏ 2 năm, còn Trần Văn Kiểm thì ghi vào lý lịch là yếu kém, Võ Khắc Triển miễn nghị, bọn họ đã được đổi bổ, thì

²³ Chúng tôi chưa xác định được nguyên danh của người này.

²⁴ Tức các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên.

²⁵ Hặc tội, chỉ trích.

²⁶ Một loại văn thư.



Trang 103, quyển 5, Paul Reynaud, Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp hội thương với Nam triều tại Huế.

chọn người khác điền bổ vào các phủ huyện này”. Hội đồng đều thuận. Viện trưởng không biết làm sao đành im lặng.

Sau đó nghe tin Thượng thư Bộ Thuộc địa sắp đến, Viện trưởng sang Tòa Khâm họp bàn chương trình.

Viện trưởng và quan lớn Bộ Hộ là Thái Văn Toản cùng với quan Khâm sứ đi vào Sài Côn [Sài Gòn] đón tiếp rồi về kinh hội thương [103]. [Trong cuộc hội thương], tôi trình với Thượng thư rằng: “Vừa rồi tiễn chức đã đến quý bộ trình bày các khoản, nay lại được đón ngài đến xin xét kỹ để thi hành”. Ngài Thượng thư nói: “Thiểm chức lần này đến chính là để xem xét kỹ. Bốn, năm ngày qua đã cùng Viện trưởng nói chuyện, đã hiểu nhiều về tình thế, nên đã bàn với ngài Toàn quyền dự định thi hành”. Viện trưởng cũng nói về việc bãi bỏ Nha Kinh lược Bắc Kỳ và việc không chuyển giao thuế ở Bắc Kỳ cho Nam triều, so với hòa ước là sai khác. Ông nói tiếp: “Nhân được ngài hỏi đến việc chính trị, thiếm viện đã trình bày sự thực, còn như nghe hay không, hoặc thi hành hay không là tùy ngài quyết định, thiếm viện không dám nói nhiều”.

Tôi nói: “Tệ quốc được Đại Pháp bảo hộ 50 năm nay [104], nay mới được ngài đến thăm, trong triều ngoài nội đều vui mừng chào đón, bày tỏ mong ước lớn, ngài sao nỡ gác bỏ cơ hội tốt này, không mưu cầu hạnh phúc cho tệ quốc”.

Thượng thư nói: “Sẽ có trù liệu”. Rồi nói qua chuyện khác. Lát sau thì giải tán. Rồi Thượng thư ra Bắc. Viện trưởng và quan lớn Bộ Hộ cùng đi để tiễn

đưa, tôi không được dự.⁽²⁷⁾ Thượng thư xuống Hải Phòng đáp tàu, Viện trưởng trở về. Tôi hỏi đại nhân cùng đi với Thượng thư từ Nam ra Bắc gần nửa tháng có đòi hỏi gì ích lợi cho nước ta không. Viện trưởng nói: Họ có chịu hứa gì đâu nên cũng chẳng thèm xin. Huống chi mọi việc đã có các đại thần Toàn quyền, Khâm sứ hội thương, chúng ta nói với ngài Thượng thư thì các đại thần ấy bất bình [105], chúng ta không khỏi tổn hại. Tôi thở dài nghĩ thầm: Anh hùng mưu trí mà như thế ư, nên không nói lại nữa. Nhớ lại cố quan lớn Bộ Hộ Trần Đình...⁽²⁸⁾ thường nói: “Ngô Đình Khả và Nguyễn Hữu Bài giỏi giao thiệp, khẳng khái có đảm lược, việc nước phần nhiều trông cậy vào hai vị”. Tôi cũng hâm mộ, xem như bậc thầy. Ngài Ngô Đình Khả thì đã qua đời, Nguyễn Hữu Bài hiện sung Cơ Mật Viện đại thần. Tôi trước đây nghe Tham tri Bộ Binh nói rằng: Có thể làm cánh tay cho ông ta mới mong tiến bộ. Mỗi khi xướng họa thơ văn, lấy việc châm chích, phúng thích⁽²⁹⁾ làm vui. Ông ta lại thông hiểu tình hình bên ngoài, ghi chép nhiều việc đã qua. Về việc tiền đồ của đất nước, tôi đã bày tỏ với ông ta rất chân thành, đối đãi với ông rất kính cẩn, sau lưng chưa từng phản trắc, có người công kích ông thì tôi phản đối, thường nói rằng: Đến nay không có ai anh hùng hơn ngài Nguyễn Phúc Môn. Nay mới biết rằng giỏi giao thiệp là khéo giữ gìn bản thân và gia đình khỏi mất lợi lộc. Còn như quốc kế [106] dân sinh thì cầu thả chỉ nói suông không quan tâm đến lợi hại. Những trù liệu và kỳ vọng của tôi hơn mười năm nay đến đây hoàn toàn thất vọng. Trong tuần nhật, tôi ăn uống thất thường, trở nên bệnh nặng, may nhờ có vài người bạn thân đến thăm, chuyện trò khuây khỏa, muốn từ quan, lo việc khác, ngặt vì mong ước “dữ quốc đồng hưng”,⁽³⁰⁾ trông đợi Hoàng thượng hỏi loan, việc nước còn có chút hy vọng, nên ần ần đợi chờ.

Nhân viên của Viện đem các bản án đến xin trình duyệt, nghĩ rằng đó là việc chuyên trách, thế khó đùn đẩy, nên lần lượt duyệt xem. Trước hết là đem các án tử hình đệ đến Tòa Khâm phúc duyệt. Trễ nải đến tháng 12 mới phúc ba án xử trảm quyết đến 8 phạm nhân. Tôi tư trình Phụ chánh thân thần, rồi nhận được trả lời rằng: Nhân dân phạm tội nặng, chiếu luật lệ không thể dung tha, nhưng gần tết mà xử tử đến 8 người [107] nghĩ đến đức hiếu sinh thì không nỡ, Viện nên thương nghị lại. Nhân hội nghị, tôi trình xin đem 4 phạm nhân xử hoãn tử hình, đày đi Lao Bảo, còn 4 phạm nhân y như đã xử, trảm quyết 2 phạm nhân, còn 2 phạm nhân đợi đến tuần Chính trung⁽³¹⁾ sẽ trảm quyết. Viện trưởng không cản trở gì, sức cho nhân viên viết đơn để thương với Tòa Khâm.

²⁷ Theo sách *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1919-1945)* của Dương Trung Quốc (Nxb Giáo dục, tái bản lần thứ nhất, Hà Nội, 2001, tr. 204-205), Paul Reynaud, Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp đến Việt Nam để kiểm tra tình hình Đông Dương từ 16/10 đến 16/11/1931. Sách có ghi chép lịch trình của Reynaud trong thời gian ở Việt Nam nhưng không có chi tiết làm việc với Nam triều tại Huế.

²⁸ Có lẽ là Trần Đình Bá (1867-1933), nhưng tác giả viết nhầm, Trần Đình Bá là Thượng thư Bộ Hình. Mấy chữ “cố quan lớn” cho thấy đây rõ ràng là một tập hồi ký, bởi sau sự kiện này xảy ra 2 năm, Trần Đình Bá mới mất.

²⁹ Dùng lối trào phúng để phê phán.

³⁰ Cùng hưởng ơn phước với nước nhà.

³¹ Tuần lễ kỷ niệm Quốc khánh Pháp, 14/7 dương lịch.

Tôi và các đại thần đều phê vào. Viện trưởng nói rằng: “Tòa Khâm đã duyệt định, nay đề nghị hoãn xử tử ắt không chịu nghe, hãy thương đổi rằng: Năm nay xử tử 4 phạm nhân, sang năm đến tuần Chính trung xử tử 4 phạm nhân”. Tòa phúc y. Phụ chánh thân thần cũng không thay đổi gì được.

Ngày 16 tháng Giêng năm Bảo Đại thứ 7 [1932] nhận được tờ thương của Tòa Khâm hỏi rằng: Năm nay vẫn còn 4 phạm nhân chưa xử tử, và sao chưa thấy thương định. Tôi nghĩ bọn này [108] cùng can một án, trước đã xử tử 4 phạm nhân, bọn nó tất sợ hãi hối hận, bèn sức thảo điện hỏi quan tỉnh xét thực bọn đó có hối hận không, có thể hoãn tử hình không. Cả Viện đều phê vào đệ trình lên Tòa Khâm duyệt ký. Cách vài ngày nhận được tờ phúc rằng: “Các bản án này đã được Toàn quyền đại thần xét xử”. Tôi phê vào tờ phúc văn này rằng: “Thiểm chức có lòng thương xót, thể hiện đức hiếu sinh, nên đã sức thảo điện văn hỏi lại kỹ càng, ý rất ngay thẳng. Nay vô tình sinh ra trái ý, thực lòng trù liệu có chỗ bất cập. Nếu như vì việc thảo bức điện [109] mà quy tội thì thiểm chức cũng cam chịu. Chỉ mong trên vì đức, dưới vì dân, không thẹn với lương tâm. Nay trình vậy”.

Suy nghĩ kỹ việc khấu thiết này là do gần đây Viện trưởng đem Bửu Tiệp điền bổ Tri huyện Nghĩa Hành, tôi đề cử Hà Văn Đại, quan lớn Bộ Hộ đem Hồng Thúc Huệ điền bổ Tri huyện Kỳ Anh, tôi đề cử Nguyễn Phán, Tòa Khâm y theo đề nghị của tôi. Hai đại thần và Thượng tá Hồng Quang Địch mất lợi quyền oán tôi nên xui quan Hội lý Cô-Chi-Ê [Gauthier] mượn cớ chỉ trích để làm mất nhuệ khí của tôi. Có ngờ đâu tôi đã thoái chí, nếu nhân việc này rút lui để khỏi phụ vua phụ nước cũng rất tiện, không quan tâm được mất, không chút khuất thân.

Năm ngày sau, quan Khâm sứ nhờ quan lớn Bộ Công khuyên tôi đến Tòa nói chuyện. Tôi nói quan Khâm sứ nghe lời dèm pha, ý đã lộ ra, tôi không muốn cưỡng cầu, tôi không chịu đến. Quan Khâm sứ lại nói với [110] Phụ chánh thân thần là ông ta biết tôi chưa từng sơ hở, gần đây do công việc bức bách nên mới có tư văn này, vì thế ông ta đã gửi thư riêng xin quan Toàn quyền xử trí sơ qua, không tổn hại gì đến thể diện của tôi, vậy hãy đến để nói chuyện. Cụ Thân thần khuyên tôi: “Họ đã muốn trọn vẹn trước sau ta cũng nên chịu nhún chớ cứng quá, sợ hỏng việc lớn, sao lại chằng đến một lần cho hòa hảo”. Lòng giận của tôi giảm bớt, bèn đến Tòa hỏi quan Khâm sứ rằng: “Đại nhân ghét tôi thẳng thắn, tôi xin về hưu, có sao lại nghe người khác dè nén tôi. Bức dự thảo bức điện ấy nếu đại nhân đồng thuận thì ký, nếu không thuận thì bảo sửa đổi, có sao lại làm cho đất bằng nổi sóng như vậy?”. Quan Khâm sứ nói rằng: “Bức điện ấy nếu như thiểm chức nhận được đã sức giao lại sửa đổi, nhưng quan Kiêm đốc Cô-Lâm-Bông [Colombon] nhận được [111] đã sơ suất ký vào xong mới biết, lại sợ quan Toàn quyền quả trách nên đã gửi tư văn nhận lỗi. Thiểm chức với đại nhân là tri giao rất thân chưa từng thay lòng đổi mặt, nên đã có thư tay xin quan Toàn quyền nói sơ qua. Đại nhân hãy xét lòng mà thân thiện như xưa”. Tôi nói: “Đại nhân không bỏ tôi, tôi nào dám phụ đại nhân”. Nói cười một lát rồi cáo từ. Quan thự Thượng thư Bộ Công, Bộ Binh đến nói: “Hãy nói

rõ tờ tư văn này với Viện trưởng, cho được trọn vẹn”. Tôi nói: “Đã phê trình vào tư văn rõ ràng, các đại thần chiếu theo đó trừ liệu, sao lại đợi nói rõ”. Quan Thượng thư Bộ Binh có sắc thẹn lui về.

Sau đó quan Khâm sứ sai người mời tôi đến Tòa, cho xem thư trả lời của Toàn quyền [112], trong đó nói rằng: “Nhận được điện nói về Thượng thư Bộ Hình Tôn Thất Đàm làm chậm và trái mệnh lệnh tựa như tự chuyên, vượt phạm, bốn chức cũng giận muốn khiển trách, nhưng bốn chức vốn biết Tôn Thất Đàm tính tình dũng cảm, cương quyết, vui việc cứu người mà quên nghĩ đó là hành vi sơ suất lộng quyền. Ông ta và quan Khâm sứ xưa nay thân thiết, nên giao cho Khâm sứ mời y đến trách cứ trước mặt, khuyên ông ta tỉnh ngộ, khiêm nhường. Nếu như không thể nhún mình thì cũng nên cố gắng đợi đến ngày Hoàng đế hồi loạn v.v...”. Khâm sứ đại thần khuyên tôi đã biết rõ thư của quan Toàn quyền, về sau hãy khiêm nhường, dè nén, cẩn thận. Tôi nói: “Lòng tôi vẫn còn lễ nhượng, ứng phó [113] với công việc không vượt lễ phạm. Duy gặp việc nói thẳng, xin tuân thủ lời của Toàn quyền đại thần, hứa không dám trái lời ước. Toàn quyền đại thần Bát-Kê trước đã giữ chức Khâm sứ Trung Kỳ đem tôi sung đại thân Viện Cơ Mật, từng dặn tôi gặp việc thì nói thẳng để giữ gìn công lý, đừng dựa dẫm tạm bợ, khiến cho 7 năm nay tôi theo đó mà làm đâu có tổn hại quyền lợi cũng không đoái hoài. Tôi bàn bạc ngay thẳng há mưu cho thân mình nhà mình, đại nhân lượng xét cho. Bức thư này bằng tiếng Pháp tôi đọc chưa hiểu hết, xin sức cho nhân viên của Tòa phiên dịch, hoặc sao lại giao cho Viện để sai nhân viên dịch ra Quốc ngữ để tiện xem”. Quan Khâm sứ nói: “Bức thư này là thư mật chỉ có thiêm chức và đại nhân đọc, nếu như ngài [114] chưa hiểu hết thì sẽ triệu quan lớn Bộ Công đến dịch miệng cho ngài, không thể cho nhân viên được biết”. Nói xong, quan Khâm sứ gọi điện cho quan lớn Bộ Công đến dịch ra. Tôi cảm tạ, cùng trở về không biết quan lớn Bộ Công có tiết lộ không. Đến chiều thấy Viện trưởng truyền nhân viên thảo tờ phúc rằng: Hôm trước có đệ trình điện văn số mấy là do Viện chúng tôi thận trọng phúc hỏi. Nếu như quý đại thần có ý không thuận, xin hẹn ngày điện cho quan tỉnh chiếu theo các bản án thi hành. Tòa phúc hẹn ngày. Từ đó quan Hội lý Cô-Chi-Ê [Gauthier] trước mặt tôi có vẻ hổ thẹn, tôi không từng đá động. Y [115] từng đến trò chuyện có ý thăm dò, tôi vẫn giả như vô tình.

Tôi xem xét biên bản hội thương thấy ngày 16 tháng 7 năm ngoái (dương lịch) quan Toàn quyền từ Pháp trở về chủ tọa hội nghị, định ra 3 khoản chính yếu:

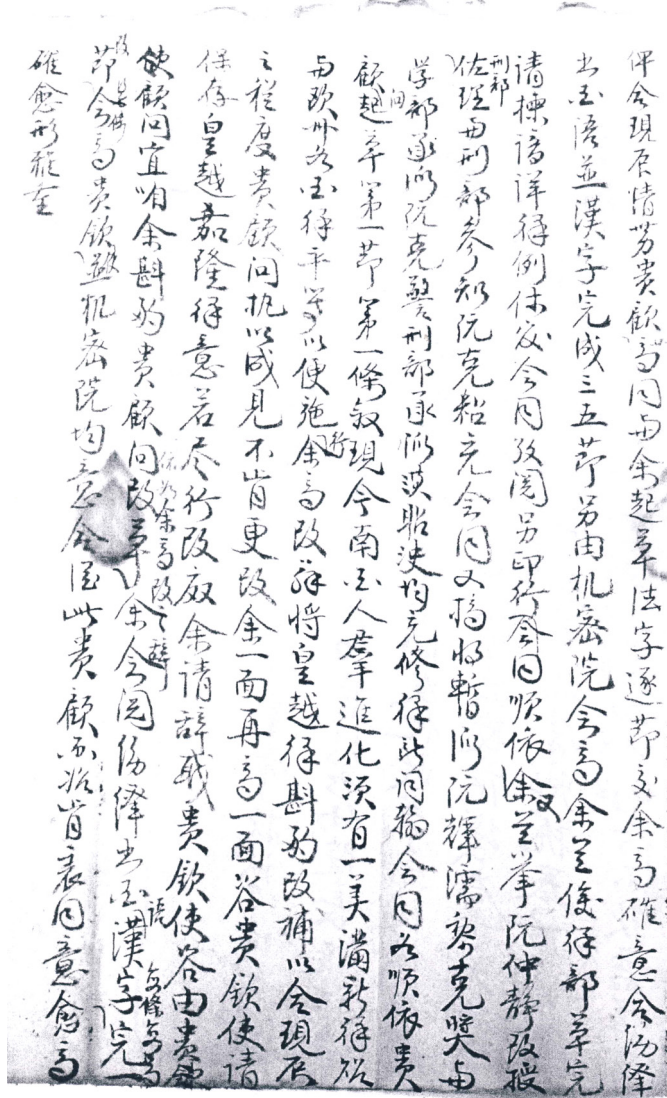
- Một là chấn chỉnh quan lại.
- Hai là chỉnh đốn việc học.
- Ba là chỉnh đốn luật lệ.

Hạn phải làm xong trước khi Hoàng thượng hồi loạn, để đến khi Hoàng thượng trở về chấp chính sẽ thi hành chính sự cho tốt đẹp. Viện trưởng bàn rằng việc quan lại do hai quan lớn Lại, Hộ lo trông nom việc chỉnh đốn. Việc học do hai quan lớn Bộ Binh, Bộ Lễ lo chỉnh đốn. Việc luật lệ do hai quan lớn

Bộ Hình, Bộ Công lo liệu. Hội đồng đều đồng thuận ghi biên bản. Nhưng đến gần tròn một năm vẫn chưa thấy đặt ra việc gì. Tôi hỏi Viện trưởng lần ấy tôi không dự họp [116] nay chiếu theo biên bản có giao cho tôi và quan lớn Bộ Công chỉnh đốn luật lệ. Từ đó đến nay Viện vẫn chưa tư lại, chưa biết việc bàn định có phải làm không hay là gác qua, xin phúc rõ. Viện trưởng nói: Các khoản ấy quan Hội lý đã dự thảo chương trình, có nhiều khoản làm không được, cần từ từ suy nghĩ. Tôi nói: Mọi việc phải tự ta phác thảo, đệ đến Tòa Khâm sứ bàn luận thì mới châm chước phù hợp, nếu từ chối giao cho Tòa Khâm lo soạn thảo thì có thành kiến, ta không thể thay đổi. Vả lại các khoản này phải bàn định xong trước khi Hoàng thượng hồi loan. Nay Hoàng thượng đã hẹn tháng 8 hồi loan, còn lại 3, 4 tháng có thể làm xong không. Viện trưởng [117] nói: Làm thì cứ làm còn xong hay không thì không dự kiến được. Quan lớn Bộ Công lấy cơ

bản việc không tham gia. Viện trưởng giao cho tôi làm. Quan Khâm sứ cho biết Toàn quyền đại thần đã cử ông Chánh án Tòa Thượng thẩm Nam Kỳ, trạng sư Cô-Lê [Collet] sung vào hội đồng soạn luật cho hợp với tình thế hiện thời.

[118] Quý cố vấn [trạng sư Collet] bàn với tôi khởi thảo các khoản bằng chữ Pháp, giao tôi thương xác hợp ý mới sức cho dịch ra Quốc ngữ và chữ Hán, hoàn thành năm ba điều rồi hội thương với Viện Cơ Mật. Tôi trình đợi bộ luật thảo xong xuôi, sẽ chọn các hữu quan am tường luật lệ hội đồng khảo duyệt rồi in ra. Hội đồng thuận y. Tôi trình xin cử Nguyễn Trọng Tĩnh đổi làm Tá lý Bộ Hình cùng Tham tri Bộ Hình Nguyễn Khắc Niêm sung làm hội đồng, lại lấy tạm phái Nguyễn Huy Nhu, Lê Khắc Tường và thừa phái Bộ Học Nguyễn Khắc Cảnh, thừa phái Bộ Hình Chiêm Lại đều sung vào Từ hàn Sở Tu Luật. Hội đồng đều thuận y. Quý cố vấn khởi thảo điều thứ nhất của tiết thứ nhất rằng:



Trang 118, quyển 5, thảo luận việc sửa đổi bộ luật Gia Long với cố vấn Pháp.

Hiện nay xã hội nước Nam tiến hóa cần có bộ luật mới tốt đẹp ngang bằng với các nước Âu Châu để tiện thi hành. Tôi thương sửa đổi là: Nay đem *Hoàng Việt luật lệ* châm chước sửa đổi để hợp với trình độ hiện thời. Quý cố vấn cố chấp vào thành kiến không chịu sửa đổi. Tôi một mặt thương lại, một mặt tư cho quan Khâm sứ xin bảo tồn ý của luật Gia Long, nếu bỏ hết thì tôi xin từ chức. Quan Khâm sứ tư cho quý cố vấn nên nghe tôi mà châm chước. Quý cố vấn đã sửa bản thảo y như lời tôi bàn. Tôi hội duyệt súc dịch ra chữ Quốc ngữ và chữ Hán xong mỗi tiết thì hội thương. Quan Khâm sứ và Viện Cơ Mật đều thuận ý. Từ đó quý cố vấn mới chịu biểu đồng tình, càng bàn bạc càng biểu lộ sự kính trọng.⁽³²⁾

[119] Tiếp đó, nhận được tin Hoàng thượng về nước, triều đình chuẩn bị đón rước long trọng.⁽³³⁾ Viện trưởng và hoàng thân cùng với quan Khâm sứ đi Sài Côn [Sài Gòn] chờ nghênh đón. Quan lớn Bộ Binh và quan lớn Phủ Tôn Nhơn đi Đà Nẵng. Hai quan lớn Bộ Lễ, Bộ Công và đình thần tôn tước cùng các hưu quan trong hạt đến ga Huế chực chầu. Về sau quan Toàn quyền tàu chuẩn cho điện về Viện trưởng và hoàng thân đến tại cảng Vũng Tàu nghênh đón rồi theo đường bộ đi về Đà Nẵng, cùng tôi và quan lớn Bộ Binh đến nơi đầu của thuyền ngự nghênh đón. Quan lớn Bộ Công và đình thần cùng tôn tước từ tam phẩm trở lên đón tại ga Huế, còn các hưu quan nghênh đón tại trước cổng phủ Thừa Thiên. Quan lớn Bộ Lễ dẫn các tôn tước từ tứ phẩm trở xuống, các công tử, họ ngoại và thuộc viên các nha, bộ, quỳ đón ở ngoài cửa Ngọ Môn. Tòa Liêm phóng cảnh giới rất nghiêm mật. Thuyền ngự vào cảng Đà Nẵng, nhân dân đứng trên bờ tranh nhau [120] chiêm ngưỡng trước, lính cảnh sát phải dẹp. Hoàng thượng đứng trên đầu tàu cho nhân dân được thấy, sắc cấm đội cảnh sát không được dùng roi đánh đuổi, nhân dân rất hoan hô. Đông đảo người chạy đến, nhìn thấy uy nghi. Tôi thấy Hoàng thượng độ lượng ôn hậu, thanh nhã không chút gì nghi kỵ, lòng rất vui mừng. Hoàng thượng vào Tòa Đốc lý tiếp kiến các quan Tây, quan Nam và Viện Đại biểu nhân dân,⁽³⁴⁾ ung dung hỏi han đặc thể. Rồi ngự lên xe lửa đến ga Liên Chiểu. Các quan viên thân hào kỳ lão tỉnh Quảng Nam tề tựu, thiết hương án làm lễ lạy mừng. Hoàng thượng xuống xe đi bộ nhận xem biểu chúc mừng. Thân hào được thấy long nhan, mọi người đều thỏa nguyện. Khi xe đến địa đầu phủ Thừa Thiên, Phủ doãn Ứng Bình quỳ đón, tôi tâu lên, Hoàng thượng ra đầu xe sắc cho đứng dậy. Viện trưởng khen ngợi tỉnh Quảng Nam đón mừng, cờ xí rất rực rỡ, mới và đẹp, còn phủ Thừa Thiên thì cờ phần nhiều rách, Hoàng thượng im lặng. Đến ga Huế [121], Hoàng thượng lên xe hơi, sắc mở trần xe, chạy từ từ cho nhân dân trông ngắm, chẳng chút lo ngại ngờ vực. Đến khi

³² Liên quan đến việc bỏ nghị bộ luật Gia Long do Tôn Thất Đàm phụ trách, xem thêm Henri Le Graucloade, *Những thời kỳ trọng đại của nước Việt Nam trong lúc hồi xuân*, Sđd, 1933, tr. 21-24.

³³ Sau 10 năm du học ở Pháp, ngày 16/8/1932 vua Bảo Đại về nước trên tàu D'Artagnan, ngày 6/9 đến Vũng Tàu, ngày 8/9 đến Đà Nẵng và trở về kinh đô Huế. Dương Trung Quốc, *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1919-1945)*, sđd, tr. 218. Liên quan đến việc hồi loan của vua Bảo Đại, xem thêm Henri le Graucloade, *Những thời kỳ trọng đại của nước Việt Nam trong lúc hồi xuân*, Sđd.

³⁴ Túc Viện Dân biểu Trung Kỳ, thành lập ngày 24/02/1926.

làm lễ khánh hạ, Hoàng thượng sắc cho miễn lạy, chỉ vái 3 vái, và sắc cho ngài Viện trưởng Phước Môn bá xếp ban châu trên điện.

Một tuần sau, Viện trưởng dâng sớ tâu rằng tuổi đã trên bảy mươi xin về hưu. Được Hoàng thượng phê chuẩn cho lưu lại, rồi tấn phong Phước Môn quận công. Từ đó Viện trưởng càng kiêu căng, mọi việc đều mật bàn với quan Khâm sứ trước rồi mới nói cho Viện, chứ không vào tâu.

Hoàng thượng ngự giá ra các tỉnh Bắc trực,⁽³⁵⁾ đến Nguyên Miếu⁽³⁶⁾ làm lễ cáo yết. Viện trưởng và quan Khâm sứ định chương trình chỉ có Viện trưởng và quan Khâm sứ hộ giá, tôi không dự đi. Lúc hội thương, bèn biện bạch, Viện trưởng làm ra vẻ to tiếng [122] muốn tôi nổi giận, nói năng thất lễ để bắt bẻ tôi. Tôi biết ý nên nín nhịn không nói. Hôm sau tôi đến dinh Bộ Lại hỏi Viện trưởng rằng: “Đêm qua có sao tướng công lại làm như thế, nếu tôi vì công lý nói thẳng, tướng công lại vì lòng riêng giận dữ, nếu như tôi không nhịn được, cãi vả cùng nhau thì còn gì thể thống”. Viện trưởng nói: “Thôi hãy bỏ qua, tôi vì hận người ta bức ép, khiến bất giác to tiếng, xin đừng trách quá”. Tôi nói rằng: “Tôi muốn bảo tồn cựu chế, khi ngự giá đi Triệu Tường, Hoàng gia có biệt lệ cho bề tôi tôn thất cùng đi, đại nhân không cho theo xa giá, đó là phế bỏ lệ định. Đại nhân nghĩ rằng đại cuộc hiện nay, một mình đại nhân có thể đảm đương không?”. Viện trưởng nói: “Việc đó là vâng sắc chỉ”. Tôi bảo: “Sắc chỉ có sai với lệ định, chúng ta nên can ngăn. Đại nhân quả có lòng với miếu xã, xin cùng tôi vào nội tâu lại”. Viện trưởng lặng nghĩ một lát rồi cùng đi vào nội, được Hoàng thượng cho ngồi. Viện trưởng hươ tay nói lớn bằng tiếng Tây. Tôi để ý toàn là nói phiếm về phong tục bên Tây, lại hỏi thăm tình hình các quan lớn trong chính phủ Pháp, hoặc nói chuyện săn bắn, vừa nói vừa cười huyền thiên. Đến khi Hoàng thượng đứng dậy, tôi đem chuyện tâu, Viện trưởng gạt đi, bảo là 12 giờ rồi, đến giờ dâng ngự thiện, đừng nói nữa. Tôi nhận ra sự xảo trá của Viện trưởng, chỉ âm ức [124] mà lui.

Hôm sau tôi lại vào thì Viện trưởng đã vào trước, còn đang cười nói. Tôi đợi ông ta lui ra bèn vào tâu lại. Hoàng thượng nói: “Chương trình chuyến đi này là do Khâm sứ dự định, thông báo cho các tỉnh để trú ban đêm hay nghỉ trưa đều có nơi chốn, nay khanh muốn cùng đi, sợ các tỉnh phải thay đổi thêm phiền. Trẫm phải tuân hạnh⁽³⁷⁾ nhiều phen, lần sau khanh cùng đi cho tiện”. Tôi tâu rằng: “Đất Triệu Tường chỉ có hoàng phái, tôn thất, người quý hương mới được vào. Đó là lời dạy của Hoàng gia về lệ đặc biệt, xin Hoàng thượng tuân thủ cựu chế để khỏi hối hận về sau”. Hoàng thượng bảo: “Chuyến đi này có quan Toàn quyền, quan Khâm sứ [125] cùng đi, mục đích là xem xét hiện tình để sửa định hành chính, trẫm chỉ đến nền vương ở Nguyên Miếu làm lễ cáo yết liền trở về ngay, đợi lần sau thăm viếng lăng tẩm sẽ chuẩn cho khanh hộ giá”. Tôi biết Viện trưởng đã ngăn cản trước, không nói thêm nữa.

³⁵ Tức các tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa.

³⁶ Nơi thờ Triệu Tổ Nguyễn Kim và vợ, còn gọi là miếu Triệu Tường, tại Tống Sơn, Thanh Hóa.

³⁷ Đi thăm.

Chuyến đi này Viện trưởng nhằm khoa trương thanh thế, các tỉnh trọng đãi như phó vương, ngôi nằm sánh ngang với chỗ vua ngự, nên không cho tôi cùng đi. Tôi liệu biết ý đó, lại từ từ xem xét hành vi cử chỉ, [thấy] phong thái hủ lậu, phiên dịch dụ chỉ có nhiều chỗ sai lạc.

Trạng sư cố vấn Cô-Lê đến Tòa Khâm hội thương, nói rằng việc tu chỉnh luật lệ nên đem *Hoàng triều luật lệ* châm chước tăng hay giảm để sửa chữa.

Nội Các Tham tá Võ Hoành nghiên thuốc phiện nặng. Hoàng đế lấy làm lạ hỏi sao lại cho hút mà không cấm chỉ.

Tôi dâng sớ cử Trần Trinh Cáp, Đặng Văn Hường, Phan Võ có thể kham thay thế. Viện trưởng đều không đồng tình. Vâng chỉ lục do Cơ Mật Viện chọn điền thế. Mỗi khi đến kỳ triều hội [126] Viện trưởng chỉ đem việc bảo hộ làm trái hòa ước ra tâu xin Hoàng thượng kháng nghị. Hoàng thượng im lặng không trả lời. Lần nữa 4, 5 tháng, Hoàng thượng sắc hỏi việc chỉnh đốn quan lại và việc học như thế nào. Viện trưởng đổ cho quan Khâm sứ không đồng ý nên chưa thể làm xong. Hỏi về việc chính sự khác cũng nói bảo hộ nắm lấy quyền binh nên không làm được. Hoàng thượng thấy sao nhãng bàn cử Thượng thư Phạm Quỳnh sung Tổng lý Ngự tiền văn phòng. Hôm đó sắc giao Võ Hoành do Cơ Mật Viện đổi bổ. Viện trưởng không vui, nói Nội Các đặt Thượng thư [tức Phạm Quỳnh] là không hợp lệ, dẫu Ngự sử Phan Triệu Khanh dâng tấu. Triệu Khanh xin tôi nêu lên. Tôi nói: “Vua một nước đề cử dùng một nội thần tướng không có gì quá đáng, tôi không dâng lên. Ông là Ngự sử [127] muốn dâng tấu thì dâng, tôi không ngăn cản”. Có lệ Viện trưởng Viện Đô Sát không ngăn cản Ngự sử. Phan Triệu Khanh không dám dâng tấu. Viện trưởng mật tâu lên Lương tôn cung ngầm cản trở cũng vô hiệu. Lúc hầu triều, Viện trưởng tâu rằng: “Nguyên trước tạm bãi bỏ chức Kinh lược Bắc Kỳ, giao cho Thống sứ Bắc Kỳ kiêm lý, không giao nha thự. Nay bảo hộ lại triệt phá nha thự, quan Nam triều ra Bắc công cán không có công sở nghỉ lại. Đến như thành trì các tỉnh chưa từng nhường giao, nay quan bảo hộ lại hủy phá hết khiến tỉnh quan phải ra ngoài phố cư trú làm công vụ thì còn gì sự thể, xin thương thuyết thu hồi”. Hoàng thượng không trả lời. Tôi tâu xin trước hết thi hành chỉnh đốn [128] các nha môn, quán các, bộ viện ở triều đình, nơi nào cần giữ như cũ, nơi nào cần thay đổi, nơi nào cần có kỷ cương phải chỉnh đốn trước, thứ nữa là chỉnh đốn quan lại các tỉnh ở Trung Kỳ cốt cho xứng chức trách, chính trị cho hợp thể lệ để tiện noi theo, rồi sẽ đề cập đến việc Bắc Kỳ.

Hoàng thượng nói: Trẫm lưu ý các khoản này đã ủy cho quan Toàn quyền bàn với Viện Cơ Mật, cơ sao đến nay chưa thấy làm. Viện trưởng nói qua chuyện khác, rồi bãi triều lui ra.

Tháng 12 ngự giá đi các tỉnh Nam trực. Viện trưởng cũng chuyên sung hộ giá. Trong lúc đi đường càng kiêu lộng. Tổng lý văn phòng Phạm Quỳnh thu thập hết, bàn riêng với cựu Toàn quyền Sa [Charles].

Ngự giá trở về, Viện trưởng đem môn khách là bọn Nguyễn Thành Hưng, Nguyễn Nghi, Nguyễn Pháp [129] làm tập tâu xin thưởng ấn hàm

Hồng lô tự khanh. Châu phê không chuẩn. Viện trưởng lại dâng sớ xin, sớ vẫn còn lưu lại.

Ngày tháng Giêng năm Bảo Đại thứ 8 [1933] Khâm sứ đại thần Sa-Tiên về nước nghỉ ngơi, Công sứ tỉnh Bình Định là Ti-Bô-Đô làm quyền Khâm sứ.

Tham tri Bộ Lễ Dương Quang Lược, Thị lang Bộ Lại Nguyễn Xuân Đàm, Án sát tỉnh Quảng Bình Đào Nhữ Tuyên đều đến tuổi nghỉ hưu, Viện trưởng tâu xin giữ lại, đều không chuẩn y. Còn bọn Nguyễn Thành Hưng hoặc chuẩn cho Hồng lô tự khanh, hoặc Thị độc, Thị giảng, đều không như sớ đã xin. Viện trưởng có nhiều bất mãn, quy oán cho Phạm Quỳnh.

Ngày tháng 3, Phạm Quỳnh xin về Bắc thăm viếng tuần nhật, đem các khoản đã làm của Viện trưởng trình với Toàn quyền đại thần Bát-Kê và thủ hiến chính trị liên phóng Marty⁽³⁸⁾ liệu lý.

Ngày tháng 4, quan Toàn quyền và Marty [130] đến kinh vào nội tấn kiến xin lưu trú ở Tòa Khâm, cùng bàn bạc với ngài Sa và Phạm Quỳnh mà không gặp Viện Cơ Mật. Tôi nói với cụ Thượng Bình rằng: Đại cuộc chắc có sự thay đổi, ông anh đã dâng sớ xin về hưu, nên quyết xin ban lục ra, tôi sẽ xin theo anh. Cụ Thượng Bình đến xin Viện trưởng đệ đạt. Viện trưởng nói: Tôi chưa về, các ông chưa được nói lời này. Hôm ấy là chiều ngày mồng 7 tháng 4.

Cụ Thượng Bình nói với tôi rằng: Viện trưởng lăm ròi, khiến cho chúng ta cũng lăm cả.

Sáng mồng 8,⁽³⁹⁾ nhận được thư của Tòa Khâm báo 4 giờ chiều nay quan Toàn quyền chủ tọa cuộc hội thương tại Cơ Mật Viện. Đến giờ vào hội thương [131] quan Toàn quyền đọc lời dụ, trước hết nói về chính sự cần phải cải cách, thứ nữa là chuẩn cho đại thần Bộ Lại Nguyễn Hữu Bài, đại thần Bộ Lễ Võ Liêm, đại thần Bộ Hình Tôn Thất Đàm, đại thần Bộ Binh Phạm Liệu, đại thần Bộ Công Vương Tứ Đại được mang nguyên hàm trở về hưu trí, lấy ngày hôm nay làm đầu, lại đình đặt chức Viện trưởng. Và chuẩn cho Thượng thư Bộ Hộ Thái Văn Toản cải thụ Thượng thư Bộ Hộ, Thượng thư sung Ngự tiền văn phòng Tổng lý Phạm Quỳnh kiêm chưởng Thượng thư Bộ Học, Tuần vũ tỉnh Bình Thuận Ngô Đình Diệm thăng thụ Thượng thư Bộ Lại, Tuần vũ tỉnh Bắc Giang Bùi Bằng Đoàn thăng thụ Thượng thư Bộ Hình, đều sung Cơ Mật Viện đại thần.

Cụ Viện trưởng nói [132]: “Tôi đã xin hưu, hôm trước lại phụng chỉ lưu dụng. Nay các quan bảo hộ vâng theo Hoàng thượng cải cách, đặt tân chính phủ, chuẩn cho tôi và quý vị hưu trí, xin tuân”. Tôi nói: “Nay nhân cải cách tân chính toàn dùng ban tân học, thiếu chức ít tiếng Pháp nên được hưu trí vốn đã mãn nguyện, duy thân thân còn có đại thần kiêm Tôn Nhơn Phủ Ứng Bằng, Tổng đốc Thanh Hóa Tôn Thất Quảng đều thông hiểu chữ Pháp, xin chọn một

³⁸ Tức Louis Marty, Giám đốc Sở Liêm phóng Đông Dương.

³⁹ Sự kiện này xảy ra vào ngày 8 tháng 4 năm Quý Dậu (2/5/1933).



Trang 131 (trái), 132, quyển 5, sự kiện bãi chức 5 vị Thượng thư năm 1933.

viên sung vào Viện để trọng thể thống”. Toàn quyền đại thần nói: “Nay Cơ Mật Viện do Hoàng đế chủ tọa nên không cần chọn thân thần cũng không ngại gì”.

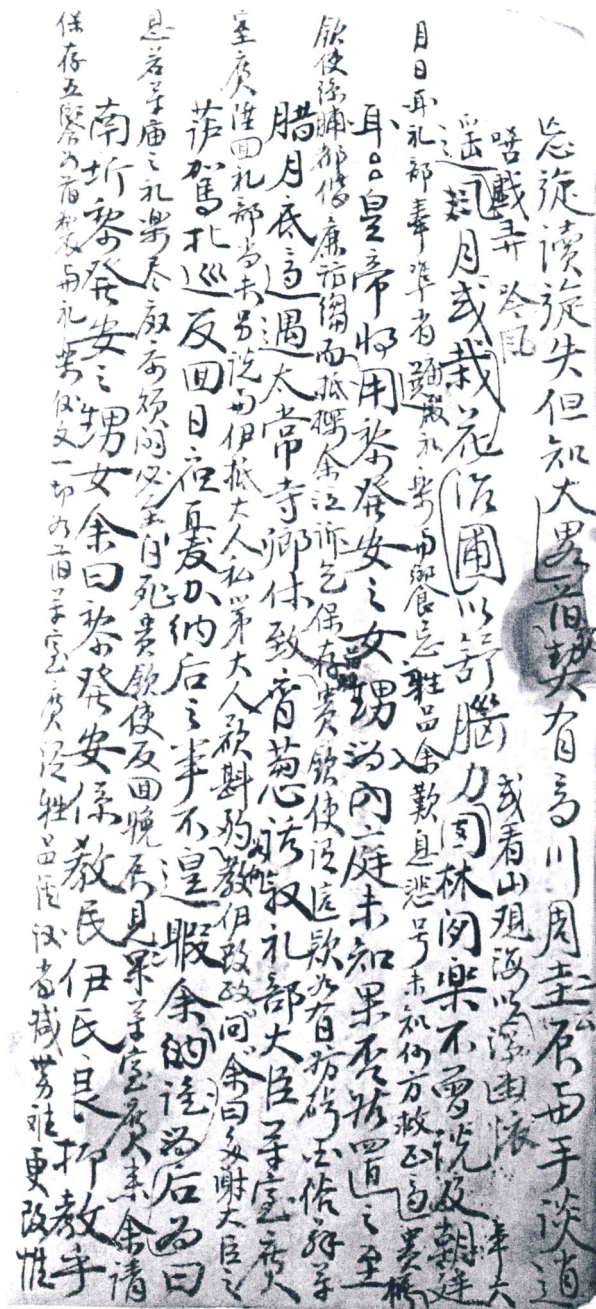
Viện trưởng nói với các quan trong Viện rằng: Sáng mai làm lễ bái mạng rồi cùng về. Tôi nói: Đi hay ở đã sáng tỏ, sao lại còn bực lộ bất bình, sáng mai bộ kiến sẽ dâng phiến xin hẹn ngày làm lễ bái mạng. Các quan đều thuận ý. Hội thương xong, ngày hôm sau [133] vào hầu, Hoàng thượng tiếp kiến như xưa, ban ngồi, ban trà, nói về các lý do cải cách tiến hóa. Viện trưởng nói rằng: Đã kính xét Hoàng đế ưu đãi, phó thác duy trì các việc trọng đại. Hoàng thượng không trả lời. Tôi tâu như lời đã hội thương. Hoàng thượng sắc dạy như lời quan Toàn quyền trả lời trong hội thương. Nói chuyện đến 11 giờ đều lui, dâng phiến xin sáng sớm ngày 13 làm lễ bái mạng, được chuẩn ý.

Đến ngày được tuyên lễ bái mạng, sau đó đến điện Càn Thành bệ kiến, lúc đó văn võ đình thần tề tựu tại Tả Vu chờ xếp ban châu. Quan lớn Bộ Lễ đứng trước Viện trưởng than thở rằng: Không ngờ có việc hôm nay. Các quan đều có vẻ không vui. Tôi trình với Viện trưởng nên xét lại mình. Lại nói rằng: “Chúng ta [134] lâu nay cùng làm việc, nay cùng trở về, như một bầy cá trôi theo nước lụt, khiến cho người ta trông vào cũng khoái, mà đình thần cũng được một trận cười”.

Lễ bái mạng xong, Hoàng thượng ngự điện Càn Thành, quyền Khâm sứ Ti-Bô-Đô [Thibaudeau], Thủ hiến Ty Liêm phóng Sô-Nhi [Sogny], các quan cố vấn Hội lý Bộ Lại, Bộ Hộ, Bộ Hình và Thái Văn Toản, Phạm Quỳnh đều tề tựu. Hoàng thượng tự tay ban cấp cho Viện trưởng kim khánh hạng lớn, quan lớn Bộ Lễ kim tiền hạng nhất, tôi và các quan lớn Bộ Binh, Bộ Công được ban long tinh hạng nhì, mỗi người đều được ban rượu sâm-binh [sâm-banh] ủy lạo. Tôi tâu: “Thân năm nay 63 tuổi, cũng hơi mệt mỏi, hiềm vì là bề tôi người trong tôn tộc nên chưa dám xin lui, nay đội ơn [135] chuẩn cho hưu trí di dưỡng tuổi già, lòng mong ước của thần đã mãn. Duy mong Hoàng thượng ‘pháp tổ, cần dân, trạch trung, đồ đại, thân hiền, viễn gian’⁽⁴⁰⁾ để tốt đẹp thêm, ngõ hầu nước nhà được hưởng ơn phước vô bờ, thân của thần dù ở núi rừng cũng được vui vẻ vô cùng. Kính chúc thánh thể vạn an, hoàng triều muôn muôn năm”. Các quan Tây cầm tay tôi an ủi, hẹn đến chiều mai đến nhà riêng thăm viếng. Tôi cảm tạ rồi cùng đồng sự đến bái yết Tam tôn cung, [Tam tôn cung] đều có ý luyện tiếc buồn bã. Tôi tâu rằng: “Chúng thần tuổi già về hưu đó là đã trọn ước nguyện, nếu còn lưu lại cũng làm sao bổ ích cho tân chính hiện nay, không bằng an mệnh lạc thiên, ngưỡng mong liệt miếu thiêng liêng thăm phò hộ cho Hoàng gia lâu dài, thì mong ước của chúng thần trọn vẹn vậy”.

Tôi lui ra, sức nhân viên của bộ kiểm điểm [136] công văn, tài sản công, lại sức kiểm các điều luật đã dịch xong, đã trình hội thương, Tòa Khâm sứ và Cơ Mật Viện đồng thuận, gồm 380 điều, còn 218 điều đã sửa chữa, dịch xong nhưng chưa hội thương, dặn sắp đặt tề chỉnh đợi bàn giao. Quan viên ở bộ xin mời 4 giờ chiều đến bộ đường thết tiệc trà đưa tiễn. Nhân có tân Bộ trưởng hiện trú ở nhà của Phạm Quỳnh, Tổng lý văn phòng, tôi sức mời đến cùng đưa đón nhất thể. Tân Bộ trưởng đến dự tiễn tôi, y chưa bái mạng, chưa tiễn bàn giao, nên còn do Tham tri, Thị lang quyền chưởng. Trước mặt tân viên và nhân viên trong bộ tôi nói rõ việc đi hay ở đã định trước [137] chúng ta đều hãy an mệnh, người đi kẻ ở đều lấy trên vì đức, dưới vì dân làm mục đích, lấy thành tín lễ nhượng mà chủ trì, mới cũ không ngại gì. Cử tọa vui vẻ nghe, tân Bộ trưởng càng cảm kích lời tôi. Việc tỏ bày đáp chúc xong, bèn giao lại bài vàng, áo gấm cho nhân viên nhận giữ để nạp lại. Các quan trong viện, bộ, Tôn Nhơn Phủ và nhân viên phủ đường tiễn tôi về nhà riêng. Các quan khác đưa tiễn cụ Phước Môn xong cũng lục tục đến thăm, đến khuya mới bãi. Tôi có ba bài thơ Quốc ngữ ghi ơn và lưu giản (có trong tập Quốc ngữ).

⁴⁰ Nghĩa là: Bất chúc tổ tông, siêng năng việc dân, chọn nơi ngay thẳng, mưu lo việc lớn, thân người hiền, xa kẻ gian.



Trang 139, quyển 5. Dù đã nghỉ hưu, Tôn Thất Đản vẫn tha thiết xin triều đình duy trì cộu chế.

trò chuyện rong chơi đùa trăng ghẹo gió, hoặc làm vườn trồng hoa để thư trí não, hoặc xem núi ngắm biển để giải u hoài, hoặc nhàn lạc nơi vườn rừng không từng nói đến triều đình.

⁴¹ Văn tập của Tuy Lý Vương Nguyễn Phúc Miên Trinh.

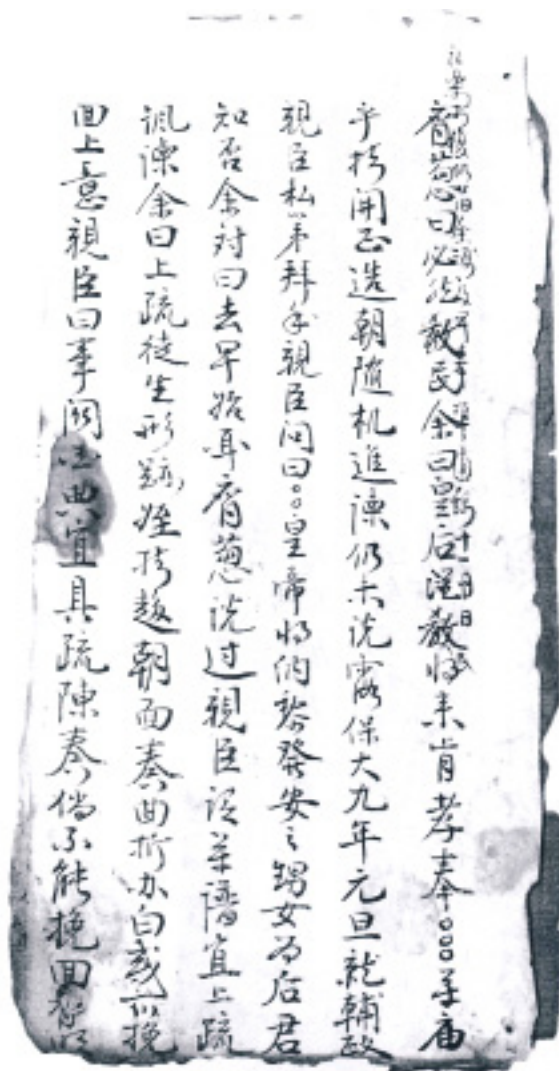
⁴² Hai người này cũng là dòng dõi tôn thất, nhưng dùng biệt hiệu nên không rõ tên cụ thể.

Hai ngày sau thấy nhân viên bộ đem hai chiếc áo gấm thụng và hẹp tay đến trình rằng: Được đại thần Bộ Lễ Thái Văn Toản chuyển truyền kính vâng sắc ban, không cần nạp lại.

Thượng tuần tháng 5 tiếp Tôn Nhơn Phủ cung lục phụng thượng dụ tấn phong tôi làm Phò Nhơn nam. Ngày 23 tháng ấy phụng [138] mệnh sứ đến nhà riêng tuyên phong và ban một kim bài (một bên khắc Phò Nhơn nam, một bên khắc Bảo Đại sắc tứ), một đạo cáo trực màu [thể trực], một hộp gỗ sơn son thếp vàng có ổ khóa, chìa khóa bạc đầy đủ. Tôi dâng biểu bái tạ (có trong Văn tập). Nhớ lại bình sinh mong ước, việc trí quân trạch dân [vừa giúp vua, vừa làm cho dân được nhờ] mờ mịt, vốn do thời thế trái nhau, nên học thức chưa chín vậy.

Nhân lúc nhàn hạ đọc sách để bổ sung chỗ chưa đủ. Trước hết đọc *Vỹ Dã văn tập*⁽⁴¹⁾ mấy lần, đọc *Ngự phê Việt sử cương mục* hai ba lần. Lại đọc *Cảnh Nhạc y thư*, *Mạch lý*, *Nạn kinh* và sách phong thủy địa lý một cách nhất quán, như: *Kham dư*, *Tuyết tâm phú*, *Nhân tử tu tri*, *Địa lý biện chính*, *Địa lý chân nguyên*, *Thanh nang*, *La kinh giải*. Nhưng nảo lực liệt giảm [139], lại mau quên, thoát đọc thoát quên, chỉ biết đại lược.

Bạn cũ chỉ có hai ông Thương Xuyên, Chu Khuê,⁽⁴²⁾ có lúc cầm tay



Trang 140, quyển 5, Tôn Thất Đản và Tôn Thất Hán bàn cách can gián việc vua Bảo Đại cưới vợ Công giáo.

Lại nghe Bộ Lễ vâng chuẩn cho giảm bớt lễ vật tam sanh⁽⁴³⁾ trong các lễ cúng ở miếu, điện và lễ hưởng, lễ kỵ, tôi than thở buồn lo chưa biết cách gì uốn nắn. Gặp lúc quyền Khâm sứ Ti-Bô-Đô và Liêm phóng Sô-Nhi đến thăm. Tôi úa nước mắt bày tỏ xin bảo tồn cựu chế. Quan Khâm sứ nói: “Khoản này nếu như có phương hại đến quốc tục, nay Tôn Thất Quảng được thăng về làm Thượng thư Bộ Lễ, sẽ nói riêng với ông ta đến nhà của đại nhân, đại nhân muốn châm chước như thế nào thì dạy ông ta sửa đổi”. Tôi nói: “Đa tạ ơn của đại thân. Nếu lễ lạc ở tôn miếu phế bỏ hết, tôi phiền muộn tất sẽ tự tử”. Quan Khâm sứ ra về. Đến chiều quả thấy Tôn Thất Quảng đến. Tôi xin bảo tồn lễ ngũ hưởng⁽⁴⁴⁾ như cựu chế, và nghi văn lễ lạc tất cả như cũ. Tôn Thất Quảng nói: Lễ vật tam sanh đã bàn giảm bớt, thế khó thay đổi. Duy [140] lễ lạc có thể phục hồi như cũ. Tôi dặn phải làm cho nhanh để phụng chuẩn.

Ngày tháng 11 nghe tin Hoàng đế sắp đưa cháu ngoại của Lê Phát An vào nội đình, chưa biết thực hay không, tạm gác. Đến tháng Chạp bỗng gặp Thái thường tự khanh hừ trí Ứng Thông nói chuyện rằng đại thân Bộ Lễ Tôn Thất Quảng hộ giá Bắc tuần trở về, ngày đêm lo lắng việc nạp hoàng hậu không rảnh. Tôi hỏi: Hoàng hậu là ai? Trả lời: Cháu ngoại của Lê Phát An ở Nam Kỳ. Tôi nói: Lê Phát An là giáo dân vậy cô ấy là lương hay là giáo? Ứng Thông nói: Tất nhiên là giáo dân. Tôi nói: Hoàng hậu mà là giáo dân, tương lai có chịu thờ phụng tôn miếu không? Tôi nghĩ trong lòng phải tùy cơ can ngăn, nhưng chưa nói ra.

⁴³ Gồm các lễ phẩm trâu (bò), heo, dê.

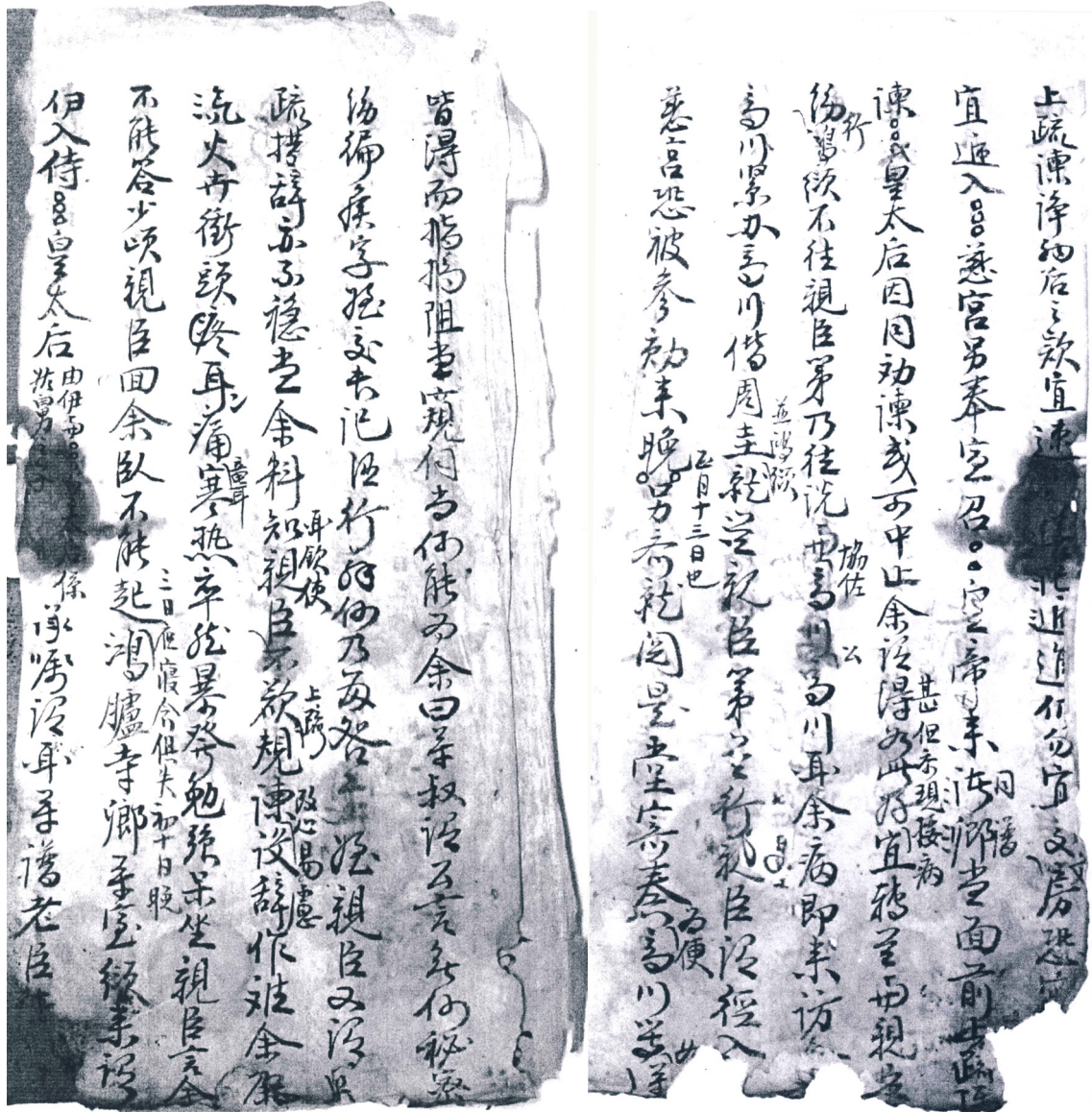
⁴⁴ Là 5 lễ cúng cho tổ tiên nhà Nguyễn theo các mùa xuân, hạ, thu, đông và gần cuối năm: ngày mồng 8 tháng Giêng, mồng 1 tháng Tư, mồng 1 tháng Bảy, mồng 1 tháng Mười và 22 tháng Chạp.

Tết Nguyên đán năm Bảo Đại thứ 9 [1934] tôi đến nhà riêng cụ Thân thần lạy mừng tuổi. Cụ Thân thần hỏi tôi: Hoàng thượng sắp nạp cháu ngoại gái của Lê Phát An làm hoàng hậu, ông có biết không. Tôi thưa: Sáng hôm qua mới nghe Ứng Thông nói qua. Cụ Thân thần nói: Dòng tôn thất nên dâng sớ can ngăn. Tôi nói: Dâng sớ chỉ sinh ra dấu vết, cháu nghĩ nên vào triều tâu tận mặt, biện bạch rõ ràng, mới có thể văn hồi tâm ý của Hoàng thượng. Thân thần nói: Việc quan hệ đến điển lễ nước nhà cần dâng sớ tâu bày, giả như không thể văn hồi [141] vẫn còn minh văn khởi để cho sĩ phu nghị luận. Tôi nói: Can gián thì mong muốn được nghe, nếu như chú chịu cùng đi với năm ba người lão thành trong tôn thất cùng vào hết lời can gián ắt có hiệu quả. Thân thần nói: Sợ đã nghe lời ngon ngọt, nên chẳng chịu nghe lời. Ông hãy thảo sớ, lấy chữ ký của các ấn quan trong dòng họ dâng lên ngự lãm mới tốt. Tôi đáp: Dạ, nhưng phải làm lễ mừng tuổi đã. Đến chiều cụ Thân thần lại thăm trả lễ, cũng dặn thảo sớ. Tôi xin đợi sau ba ngày tết sẽ thảo, duy việc lấy chữ ký rất bất tiện không khỏi kéo dài và bại lộ. Thân thần nói: Ông thảo xong, tôi sẽ ký trước, phái người đi trình các ấn quan duyệt ký. Đều là lời công khai không có gì bí mật nghi kỵ. Nếu có người nào không ký, tôi [142] và ông ký thay dâng lên cũng được. Tôi suy nghĩ thảo, ngày mồng 4 đệ trình Thân thần, cụ bảo để lại tờ thảo một đêm để xem, nhuận sắc. Ngày mồng 5 sai người giao lại, phái người đi lấy chữ ký. Tôi giao viên thư ký thường xuyên của tộc là Tư giáo Tôn Thất Trung thuộc hệ 8 đi khắp xin chữ ký. Hoài Ân công [Bửu Kiêm] không chịu dưng vào, kiêm Tôn Nhơn Phủ đại thần Ứng Bàng cũng không dám dưng, duy các ông Trung quân Hồng Thiện, Đông các Tôn Thất Trạ, Hiệp tá Tôn Thất Tế, Ứng Đồng, Ứng Ân, Ứng Bình, Tham tri Hồng Thiết, Bửu Phán, Bửu Lang, Hồng lô tự khanh Tôn Thất Tu đều ký.

Ngày mồng 8 thấy Thượng thư Bộ Lễ Tôn Thất Quảng đến nói về việc nạp hoàng hậu là: “Ý Hoàng thượng đã quyết, đã tâu lên Tam cung, ý chỉ Tam cung cũng thuận. Quan Toàn quyền, quan Khâm sứ [143] đều biểu đồng tình, xin đừng kháng sớ”. Tôi nói: “Việc này bất lợi cho xã tắc, Tam cung sao chẳng lo xa. Hoàng đế nghe mưu tà của người khác, ngày sau miếu xã bị phế bỏ thờ cúng, Tam cung có thể trường hưởng an lành phú quý vinh hoa chẳng. Lúc tôi về hưu mong được bề tôi trong dòng họ sung vào Viện Cơ Mật để bảo vệ điển lễ của Hoàng gia. Ông đón nghinh nhận ơn sủng không nghĩ đến tôn miếu, điều đó là rước voi về giày má tổ thì còn nói gì nữa. Tôi không tiếc sống, liều chết ra sức can ngăn mới khỏi phụ là hậu duệ của liệt thánh. Ông ghét tôi chỉ việc dèm pha với bảo hộ là tự tôi phản đối, dấu giết cũng không ngại gì”. Tôn Thất Quảng nói: Sao lại đến nỗi thế, duy nghe Hoàng đế nói người ấy đã bỏ giáo, trở về [144] lương, ngày sau sẽ tuân theo lễ pháp bái cúng như thường, có quan ngại gì. Tôi nói: Không dám tin, không bằng dừng lại trước. Tôn Thất Quảng liệu không thể cãi lại, bèn trở về.

Sáng hôm sau thấy Sô-Nhi [Sogny] đến nói rằng: “Nghe đại nhân sắp dâng sớ can ngăn việc nạp hoàng hậu, quan Khâm sứ đại thần ủy tôi đến nói với đại nhân đình việc dâng sớ”. Tôi nói: “Hoàng đế tuổi trẻ chưa thể nghĩ

sâu, sơ suất nghe lời xằng bậy, sợ người trong nước chỉ trích. Vả không phải bọn lão thành chúng tôi không biết việc can gián tổn hại đến danh giá Hoàng gia, bất đắc dĩ mà có lời”. Sô-Nhi nói: “Người theo giáo mà hôn lễ không đến nhà chung làm lễ là xuất giáo rồi, không cần can ngăn nữa”. Tôi nói: “Nghe nói hoàng hậu là [145] người Công giáo thì họ nhà vua và quốc dân xôn xao bàn tán, có nhiều trở ngại. Huống chi người này là dân Tây, nay Hoàng đế tuyển khiến người ta bỏ đạo, nếu như Giáo hoàng và vua các nước Âu Châu lấy đó làm điều dị nghị thì làm thế nào?”. Sô-Nhi không nói lại nữa, bèn trở về. Tôi đến nhà riêng cụ Thân thần hỏi xem ý kiến thế nào. Cụ bảo: Việc nạp hoàng hậu nếu như Hoàng đế và Tam cung đã quyết định thì việc dâng sớ của



Hai trang cuối quyển 5, Lạc Viên tiểu sử.

ta cũng chỉ là vô ích. Tôi nói: Cháu vốn không muốn bộc lộ ra văn tự, nhưng vâng lời chú thảo sợ lấy chữ ký người trong họ, cháu không thể không tuân mệnh. Cụ Thân thần nói: Ban đầu tưởng làm thận trọng kín đáo, không cho người ngoài biết, không ngờ sai phách bất cẩn, người [146] đều dòm ngó còn làm gì được. Tôi nói: Chú bảo là lời công khai không có gì bí mật sức đi lấy chữ ký, cháu giao thư ký nhận đi. Nay sao lại quy lỗi cho cháu. Thân thần lại nói: Sớ này lời vẫn không ổn đáng. Tôi liệu biết Thân thần nghe quan Khâm sứ không muốn dâng sớ can ngăn đã thay lòng đổi dạ đặt lời làm khó. Tôi bỗng hỏa khí xông lên đầu, đau điếc cả tai, hàn nhiệt bỗng nhiên bạo phát, găng gương ngời yên. Thân thần nói, tôi không thể trả lời. Lát sau cáo từ cụ ra về, tôi nằm không thể dậy được. Ba ngày đêm ăn ngủ không được. Chiều ngày mùng 10, Hồng lô tự khanh Tôn Thất Tu đến nói y vào hầu (y và Hoàng thái hậu là anh em cô cậu), được kính dặn nghe các lão thần trong họ [147] dâng sớ can ngăn về khoản nạp hậu hãy nên nhanh chóng dâng lên nhưng chớ giao cho văn phòng sợ chìm mất, hãy đệ vào Từ cung,⁽⁴⁵⁾ sẽ tuyên triệu Hoàng đế đến, các khanh trong dòng họ sẽ dâng sớ trước mặt để can ngăn. Được Hoàng thái hậu cùng khuyên can ngăn hoặc có thể được chấng. Tôi nói: Được như thế thì rất tốt, hiềm tôi đang mắc bệnh nên chuyển trình đến cụ Thân thần sai làm. Hồng Tu không đến cụ Thân thần mà đến nói với Hiệp tá Thương Xuyên công. Thương Xuyên nghe tôi bệnh tức thì đến thăm hỏi. Tôi nhờ Thương Xuyên gắng lo. Thương Xuyên cùng Chu Khuê và Hồng Tu đến nhà cụ Thân thần trình. Thân thần nói: Đi tắt vào Từ cung sợ bị tham hặc. Đến chiều ngày 13 tháng Giêng, đều tề tựu ở Duyệt Thị Đường gửi tâu mới tiện. Các ông Thương Xuyên đều tuân theo.

[Bản thảo dùng lại ở đây]

⁴⁵ Chỉ nơi ở của bà Từ Cung Hoàng Thị Cúc, mẹ vua Bảo Đại.